

BỘ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88 /1998/QĐ-BCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP
Về việc chuyển Xí nghiệp Điện Cơ (Thuộc Công ty
Điện lực TP Hồ Chí Minh) thành Công ty cổ
phần Điện Cơ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần;

- Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 18 tháng 12 năm 1998 của Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án chuyển Xí nghiệp Điện Cơ thành Công ty cổ phần Điện Cơ;

- Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (Công văn số 383 ĐVN/HĐQT/TCCB-LĐ ngày 14 tháng 12 năm 1998), Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Bộ Công nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hoá Xí nghiệp Điện Cơ (Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh - Doanh nghiệp thành viên Tổng Công ty Điện lực Việt Nam), gồm có:

- 1) Cơ cấu vốn Điều lệ:
 - Vốn Điều lệ Công ty cổ phần là: 25.000.000.000 đồng (hai mươi năm tỷ đồng Việt Nam), trong đó:
 - + Tỷ lệ cổ phần Nhà nước: 20% vốn điều lệ,

+ Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp: 70 % vốn điều lệ,

+ Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng ngoài doanh nghiệp: 10 % vốn điều lệ.

Giá trị một cổ phần: 100.000 đồng Việt Nam.

2) Giá trị của Xí nghiệp Điện Cơ (theo Quyết định số 363/ĐVN/HĐQT - TCKT ngày 19 tháng 11 năm 1998 của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam về xác định giá trị Xí nghiệp Điện Cơ tại thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 07 năm 1998 để cổ phần hoá):

- Giá trị thực tế doanh nghiệp: 20.621.801.115 đồng;

- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: 8.294.955.509 đồng.

3) Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp:

- Tổng số cổ phần người lao động trong doanh nghiệp được mua theo giá ưu đãi là 10.266 cổ phần (gồm 164 người); giá trị được hưởng theo giá ưu đãi là 307.980.000 đồng; trong đó, tổng số cổ phần người lao động nghèo trong doanh nghiệp được mua theo giá ưu đãi trả dần: 320 cổ phần (gồm 05 người)

Điều 2. Chuyển Xí nghiệp Điện Cơ (đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh - Doanh nghiệp thành viên Tổng Công ty Điện lực Việt Nam thành Công ty cổ phần Điện Cơ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1999.

- Tên gọi bằng tiếng Việt Nam : Công ty cổ phần Điện Cơ,

- Tên giao dịch quốc tế: ELECTRO MECHANICAL COMPANY, viết tắt là : EMEC.

- Trụ sở đặt tại : 6 đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Công ty cổ phần Điện Cơ kinh doanh ngành nghề :

- Gia công, chế tạo, sửa chữa phục hồi trụ điện và các phụ kiện điện, dây điện, cáp điện, thiết bị điện.

- Xây lắp và cung cấp vật tư, thiết bị cho các công trình đường dây, trạm điện và các dịch vụ khác có liên quan.

Điều 4. Công ty cổ phần Điện Cơ là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật; hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Công ty.

Điều 5. Tổng Công ty Điện lực Việt Nam và Công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh có trách nhiệm chỉ đạo Xí nghiệp Điện Cơ tổ chức Đại hội Cổ đông lần thứ nhất (bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, thông qua Điều lệ Công ty cổ phần)

Giám đốc và Kế toán trưởng Xí nghiệp Điện Cơ có trách nhiệm điều hành công việc quản lý cho đến khi bàn giao toàn bộ doanh nghiệp cho Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Điện Cơ.

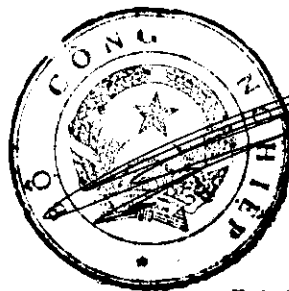
Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng chuyên ngành thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, Giám đốc Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và Giám đốc Xí nghiệp Điện Cơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như điều 7,
- Ban ĐMQLDNTW,
- Bộ Tài chính,
- Bộ KHĐT,
- Ngân hàng Nhà nước VN,
- Kho bạc NN,
- Tổng Cục QLV&TSNN tại DN,
- UBND TP Hồ Chí Minh,
- Cục QLV & TSNN tại DN TPHCM,
- Ngân hàng, Kho bạc NN TPHCM,
- Các Sở: Tài chính, KHĐT, Công an TP Hồ Chí Minh,
- Công đoàn Công nghiệp VN,
- CTy Cổ phần Điện Cơ,
- Ban Đối mới QLDN Bộ Công nghiệp,
- Công báo,
- Lưu VP, TCCB.



Lê Quốc Khánh

ĐỀ ÁN CỔ PHẦN HÓA
MỘT BỘ PHẬN CỦA CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP.HCM
XÍ NGHIỆP ĐIỆN CƠ
CHUYỂN THÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

(Theo mẫu phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ban hành kèm công văn số 3395 / VPCP-ĐMDN ngày 29 - 8 - 1998)

THÁNG 11 - 1998

BỘ CÔNG NGHIỆP

Ban đổi mới QLDN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
Phương án chuyển Xí nghiệp Điện cơ
thành Công ty cổ phần Điện cơ

Hôm nay, ngày 18-12-1998 tại Bộ Công nghiệp, Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp Bộ Công nghiệp tiến hành họp thẩm định phương án chuyển Xí nghiệp Điện cơ thành Công ty cổ phần Điện cơ .

Chủ trì cuộc họp: đồng chí Lê Quốc Khánh Thứ trưởng Bộ Công nghiệp, trưởng ban Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp Bộ Công nghiệp.

Tham dự có các thành phần sau đây:

- Thành viên Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp Bộ Công nghiệp
Đồng chí Đỗ Văn Hy Vụ trưởng Vụ TCKT, phó trưởng ban.
Đồng chí Trần Trung Nghĩa Vụ trưởng Vụ TCCB uỷ viên.
Đồng chí Phạm Viết Muôn Viện trưởng Viện NCCL&CSCN uỷ viên.
Đồng chí Vũ Tiến Sáu Chủ tịch Công đoàn ngành công nghiệp, uỷ viên.
Cùng một số chuyên viên các Vụ TCKT, TCCB, KHĐT, PC.

- Đại diện Tổng Công ty Điện lực Việt nam:
Đồng chí Đinh Quang Tri Phó Tổng giám đốc
Đồng chí Hoàng Văn Ninh Phó ban Tài chính kế toán
Đồng chí Lê Thị Minh Thư chuyên viên

- Đại diện Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh
Đồng chí Lê Văn Dũng kế toán trưởng

- Đại diện Xí nghiệp Điện cơ
Đồng chí Nguyễn Mậu Bằng Giám đốc
Đồng chí Phan Thanh Vân trưởng phòng Tài chính kế toán

Đồng chí Nguyễn Mậu Bằng trình bày phương án: Xí nghiệp Điện cơ xây dựng phương án cổ phần hoá theo Nghị định 44/1998/NĐ-CP, Tổng Công ty Điện lực Việt nam có công văn số 383/ĐVN/HĐQT-TCCB.LĐ ngày

14-12-1998 đề nghị Bộ Công nghiệp phê duyệt phương án chuyển Xí nghiệp Điện cơ thành Công ty cổ phần Điện cơ và triển khai các bước công việc tiếp theo.

Sau khi nghe báo cáo các đại biểu tham gia hội nghị đã trao đổi và thống nhất ý kiến, đã được đồng chí Thứ trưởng Lê Quốc Khánh chủ trì hội nghị kết luận như sau:

I/ Phê duyệt phương án với các nội dung sau:

1/ Chuyển Xí nghiệp Điện cơ (một bộ phận của Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh đơn vị thành viên Tổng Công ty Điện lực Việt nam) thành Công ty cổ phần Điện cơ từ ngày 01-01-1999.

Tên giao dịch quốc tế Electro Mechanical Company.

Tên tiếng Anh viết tắt EMEC.

Trụ sở số 6, đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Giá trị Xí nghiệp Điện cơ tại thời điểm 0 giờ ngày 01-01-1998 theo quyết định số 363/ĐVN/HĐVN-TCKT ngày 19-11-1998 của Tổng Công ty Điện lực Việt nam

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp	20.621.801.115 đồng
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại DN	8.294.955.509 đồng

3/ Tài sản không đưa vào cổ phần hoá:

- Tài sản không cần dùng	417.254.964 đồng
- Tài sản chờ thanh lý	218.057.356 đồng

4/ Công ty cổ phần Điện cơ có chức năng nhiệm vụ chính:

- Gia công, chế tạo, sửa chữa phục hồi trụ điện và các phụ kiện điện, dây điện, cáp điện, thiết bị điện.

- Xây lắp và cung cấp vật tư, thiết bị cho các công trình đường dây, trạm điện và các dịch vụ khác có liên quan.

5/ Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Điện cơ:	25.000 triệu đồng
---	-------------------

6/ Tỷ lệ cổ phần của các cổ đông:

- Nhà nước	20% vốn điều lệ
------------	-----------------

- Người LĐ trong Cty Điện lực TP HCM 70% vốn điều lệ
 - Ngoài DN 10% vốn điều lệ
- Trị giá 1 cổ phần 100.000 đồng VN

- Công ty cổ phần Điện cơ được phép bán cổ phần theo cơ cấu trên.

- 7/ Người lao động trong xí nghiệp mua cổ phần theo giá ưu đãi
- Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi 164 người
 - Tổng số năm công tác 1.051 năm
 - Tổng số cổ phần được mua ưu đãi tối đa 10.510 CP
 - Cổ phần được mua ưu đãi bình quân 64 CP/người

Theo quy định giám đốc, phó giám đốc, trưởng phòng mỗi người được mua cổ phần ưu đãi không vượt quá mức cổ phần ưu đãi bình quân của lao động trong xí nghiệp là 64 cổ phần, như vậy 164 lao động của xí nghiệp được mua ưu đãi tối đa 10.266 cổ phần, trong đó 5 LĐ nghèo mua ưu đãi trả chậm 320 cổ phần chiếm 3,11% tổng số cổ phần mua ưu đãi.

- Tổng giá trị ưu đãi 307.980.000 đồng chiếm 3,71% giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại DN

8/ Công ty cổ phần Điện cơ có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt nam, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu theo tên gọi để giao dịch, được mở tài khoản tại ngân hàng và hoạt động theo điều lệ Công ty cổ phần Điện cơ, theo Luật công ty và các Luật pháp hiện hành của Nhà nước quy định.

II/ Các công việc tiếp tục làm

1/ Xí nghiệp Điện cơ hoàn chỉnh phương án theo các nội dung thống nhất nêu trên báo cáo Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Điện lực Việt nam trình Bộ Công nghiệp ra quyết định phê duyệt phương án.

2/ Sau khi có quyết định của Bộ Công nghiệp phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp Điện cơ thành Công ty cổ phần Điện cơ, Tổng Công ty Điện lực Việt nam chỉ đạo Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh và Xí nghiệp Điện cơ tiến hành bán cổ phần, báo cáo kết quả về Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp trung ương, Bộ Công nghiệp, Bộ Tài chính, Tổng Công ty

Điện lực Việt nam và thực hiện các bước tiếp theo quy định của Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp trung ương.

3/ Về nguyên tắc Bộ Công nghiệp đồng ý để Xí nghiệp Điện cơ sử dụng tiền bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước bổ sung vốn cho các dự án đầu tư, Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh làm đầy đủ thủ tục theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng báo cáo Tổng Công ty Điện lực Việt nam quyết định và thông báo đến Bộ Tài chính cấp phát.

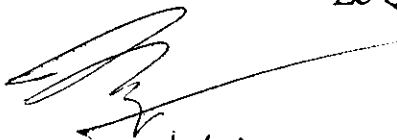
Biên bản này đã được hội nghị thông qua và ký tên dưới đây.

Trưởng ban Ban ĐMQLDN Bộ Công nghiệp

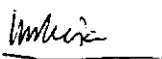


Lê Quốc Khánh

Đồng chí Đỗ Văn Hy



Đồng chí Trần Trung Nghĩa



Đồng chí Hoàng Văn Loan

Đồng chí Đặng Ngọc Tùng



Đồng chí Trần Gia Hộ



Đồng chí Phạm Viết Muôn



Đồng chí Vũ Tiến Sáu



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 883 ĐVN/HĐQT-TCCB.LĐ
V/v: Xét duyệt Phương án cổ phần hóa và
chuyển XN Điện cơ thành C.ty cổ phần.

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 1998

Kính gửi:

BỘ CÔNG NGHIỆP

Thực hiện thông báo số 2738/VPCP-ĐMDN ngày 17/7/1998 của Văn phòng Chính phủ về việc Thủ tướng Chính phủ đồng ý cổ phần hóa Xí nghiệp Điện cơ thuộc Công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam đã chỉ đạo Công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng phương án cổ phần hóa, dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần và thực hiện các bước công việc cần thiết theo quy trình để tiến hành cổ phần hóa Xí nghiệp.

Căn cứ văn bản số 1203TC/TCDN ngày 22/9/1998 về việc thông báo giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Xí nghiệp Điện cơ tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/1998, Tổng Công ty đã có Quyết định số 363 ĐVN/HĐQT-TCKT ngày 19/11/1998 công bố giá trị doanh nghiệp Xí nghiệp Điện cơ để cổ phần hóa.

Sau khi kiểm tra các bước công việc thực hiện cổ phần hóa tại doanh nghiệp, Tổng Công ty thống nhất chuẩn y Phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Điện cơ thuộc Công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh; chấp thuận những nội dung cơ bản của dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần để đưa ra thông qua tại đại hội cổ đông. Tổng Công ty Điện lực Việt Nam đề nghị Bộ Công nghiệp xét duyệt Phương án và quyết định chuyển Xí nghiệp Điện cơ thuộc Công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh thành Công ty cổ phần kể từ ngày 01/01/1999 với những nội dung sau:

I- TÓM TẮT PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Hình thức cổ phần hóa:

Kết hợp hai hình thức sau:

- Tách Xí nghiệp Điện cơ một đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty điện lực TP.HCM để cổ phần hóa.
- Giữ nguyên giá trị hiện có của doanh nghiệp, phát hành cổ phiếu nhằm thu hút thêm vốn để đầu tư chiều sâu, phát triển doanh nghiệp.

2. Giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được duyệt: (tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/1998)

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp: 20.621.801.115 đồng
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: 8.294.955.509 đồng

3. Cơ cấu vốn Điều lệ.

Tổng vốn Điều lệ của Công ty cổ phần: 25.000.000.000 đồng (Trị giá 01 cổ phần là: 100.000 đồng)

Trong đó:

- a. Cổ đông Nhà nước (Công ty điện lực TP.HCM) giữ lại 20% vốn Điều lệ, tương ứng 50.000 cổ phần, trị giá 5.000.000.000 đồng.

- b. Cổ đông là CBCNV trong Công ty điện lực TP.HCM nắm giữ 70% vốn Điều lệ, tương ứng 175.000 cổ phần, trị giá 17.500.000.000 đồng.
- c. Bán ra ngoài Công ty 10% vốn Điều lệ, tương ứng 25.000 cổ phần, trị giá 2.500.000.000 đồng.

4. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong Xí nghiệp.

- a. Số người được mua cổ phần theo giá ưu đãi: 164 người
(chi tiết có danh sách kèm theo Phương án cổ phần hóa)
- b. Tổng số cổ phần ưu đãi: 10.510 cổ phần, tổng trị giá cổ phần ưu đãi: 1.051.000.000 đồng
Trong đó:
- Tổng số tiền CBCNV phải nộp để mua cổ phần theo giá ưu đãi (70.000 đồng/cổ phần): 735.700.000 đồng
- Tổng giá trị ưu đãi (30.000 đồng/cổ phần) : 315.300.000 đồng chiếm 3,8% giá trị vốn Nhà nước tại doanh nghiệp $(315.300.000 : 8.294.955.509) \times 100\% = 3,8\%$
- c. Cổ phần ưu đãi trả dần trong 10 năm đối với lao động nghèo trong Xí nghiệp.
- Tổng số: 03 người (có danh sách đề nghị kèm theo)
- Tổng số cổ phần: 270 cổ phần, trị giá cổ phần trả dần 18.900.000 đồng
- Tổng số cổ phần trả dần so với cổ phần ưu đãi: $(270 : 10.510) \times 100\% = 2,57\%$

5. Phát hành cổ phiếu.

- a. Hình thức: Tự phát hành, thời hạn đăng ký và đóng tiền mua cổ phần sau 03 ngày kể từ ngày thông báo bán cổ phiếu và kéo dài trong 01 tháng.
- b. Mệnh giá cổ phiếu: 100.000 đồng
- c. Hình thức cổ phiếu có 2 loại:
- Cổ phiếu có danh: Là cổ phiếu của sáng lập viên, thành viên Hội đồng quản trị hay Kiểm soát viên và cổ phiếu của những cổ phần mua trả dần chưa trả hết tiền cho Nhà nước, loại cổ phiếu này không được tự do chuyển nhượng.
- Cổ phiếu vô danh: Là cổ phiếu của các cổ đông khác và được tự do chuyển nhượng.
- d. Sử dụng tiền bán cổ phần: Tổng số tiền thu về từ việc bán cổ phần, Công ty cổ phần sẽ sử dụng để đầu tư vào các dự án đã được phê duyệt.

II. TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN.

1. Tên Công ty cổ phần.

- a. Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Điện cơ
- b. Tên giao dịch quốc tế: ELECTRO - MECHANICAL CORPORATION.
- c. Tên tắt: EMEC.
- d. Trụ sở chính: Số 6 - Đường 3 tháng 2 - Phường 15 - Quận 11 - TP. Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề kinh doanh.

- Gia công, chế tạo, sửa chữa phục hồi trụ điện và các phụ kiện điện, dây điện, cáp điện, thiết bị điện.
- Xây lắp và cung cấp vật tư, thiết bị cho các công trình đường dây, trạm điện và các dịch vụ khác có liên quan.

3. Công ty Cổ phần điện cơ: Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Công ty.

4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động.

- Công ty Cổ phần Điện cơ hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật.
- Cơ quan quyết định cao nhất là Đại hội cổ đông
- Đại hội cổ đông bầu Hội đồng quản trị để lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội, bầu Kiểm soát viên để kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Điều hành hoạt động của Công ty là Giám đốc.

5. Về chính sách lao động.

- Số CBCNV hiện có của Xí nghiệp Điện cơ được tiếp tục làm việc trong Công ty cổ phần.
- Chế độ quyền lợi của người lao động trước và sau khi Xí nghiệp Điện cơ chuyển thành Công ty cổ phần được thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động và chính sách hiện hành của Nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT.

- Thời gian để chuyển Xí nghiệp Điện cơ thành Công ty cổ phần kể từ ngày 01/01/1999 và đề nghị được giảm thuế theo quy định trong Nghị định 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ kể từ ngày Đại hội cổ đông.
- Lao động trong Xí nghiệp: Những lao động đã có công đóng góp với Xí nghiệp nhưng tại thời điểm cổ phần hóa, đủ điều kiện nghỉ hưu đề nghị được xem xét vận dụng để được hưởng chính sách mua cổ phần ưu đãi.

Trên đây là những nội dung cơ bản của Phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Điện cơ thuộc Công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam kính đề nghị Bộ Công nghiệp xét duyệt Phương án cổ phần hóa và sớm quyết định chuyển Xí nghiệp Điện cơ thành Công ty cổ phần./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban ĐMQLDNTW (để b/c)
- Bộ Tài chính (để b/c)
- TGD.
- Công ty điện lực TP.HCM
- Các Ban: KH, TCKT, KTNB, KD, TTBV
- Lưu: VP, VP.HĐQT, TCCB.LĐ

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH



Đào Văn Hưng

5278
25/9

-BT

25/9/1998

Very

Hà nội, ngày 11 tháng 11 năm 1998

**QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**
Về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

- Căn cứ Nghị định số 14 CP ngày 27 tháng 01 năm 1995 của Chính Phủ về thành lập và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Việt Nam .
- Căn cứ vào Nghị định số 44/1998/NĐ/CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần và Thông tư số 104/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn những vấn đề tài chính khi chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần ;
- Căn cứ vào biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Hội đồng xác định giá trị doanh nghiệp tại Xí nghiệp Điện cơ thuộc Công ty Điện lực T.P.HCM ngày 13/09/1998 .
- Căn cứ vào văn bản số 1203/TC/TCDN ngày 22/9/1998 của Bộ tài chính về việc thông báo xác định giá trị Xí nghiệp Điện cơ thuộc Công ty Điện lực T.P.HCM để cổ phần hoá.
- Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Việt Nam .

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: - Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/1998 của Xí nghiệp Điện cơ thuộc Công ty Điện lực T.P.HCM để cổ phần hoá như sau :

Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hoá : 20.621.801.115 đồng (Hai mươi tỷ sáu trăm hai mươi một triệu tám trăm linh một ngàn một trăm mười lăm đồng)

Trong đó :

Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 8.294.955.509 đồng (Tám tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm linh chín đồng)

Điều 2: - Tài sản không đưa vào cổ phần hoá (tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán) :

- Tài sản không cần dùng : 417.254.964 đồng
- Tài sản chờ thanh lý : 218.057.356 đồng

Điều 3: - Căn cứ vào giá trị doanh nghiệp được xác định tại điều 1, Ban cổ phần hoá của doanh nghiệp thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hoá .

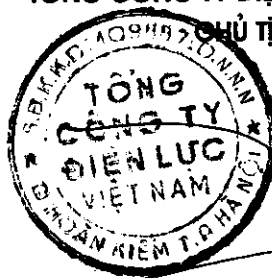
Điều 4: - Giao cho Công ty điện lực T.P HCM phối hợp với các cơ quan liên quan, Xí nghiệp Điện cơ thuộc Công ty Điện lực T.P.HCM tổ chức xử lý số tài sản ghi tại Điều 2 Quyết định này theo Thông tư số 104/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn những vấn đề tài chính khi chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần. Trong khi chưa xử lý hết số tài sản nói trên, Công ty điện lực T.P HCM có trách nhiệm tiếp tục bảo quản để không xảy ra mất mát tài sản của Nhà nước .

Điều 5: - Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị báo cáo về Tổng công ty để xem xét giải quyết ./.

Nơi nhận :

- Ban ĐMQLDNTU
- Văn phòng CP (để b/c)
- Bộ Công nghiệp
- Bộ Tài chính
- Ban ĐMQLDN. TCT
- Tổng giám đốc
- Chủ tịch C.đoàn TCT
- Các Đ/C phó TGD
- Ban TCCB-LĐ, KH,KTNB
- KD, TTBV
- Cục QLV và TS tại DN T.P.HCM
- Công ty Điện lực T.P HCM
- XN điện cơ thuộc Cty
- Điện lực T.P HCM
- Lưu VP, HĐQT, TCKT

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH



ĐÀO VĂN HUNG

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

- **Xí nghiệp Điện Cơ** là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công Ty Điện Lực TP.HCM, được thành lập theo quyết định số : 1032ĐVN/TCCB-LĐ ngày 29-11-1995 của Tổng Công Ty Điện Lực Việt Nam.

- Có tên gọi : **Xí nghiệp Điện Cơ**

- **Địa điểm** : số 6 đường 3/2 phường 15 Quận 11 TP.HCM

- **Số điện thoại** : 8647466 - 8651598 Fax : 8647429

- **Ngành nghề kinh doanh** :

- Gia công, chế tạo, sửa chữa phục hồi trụ điện và các phụ kiện điện, dây điện, cáp điện, thiết bị điện.
- Xây lắp và cung cấp vật tư thiết bị cho các công trình đường dây, trạm điện và các dịch vụ khác có liên quan.

I- TỔNG TÀI SẢN (đến ngày 31/12/1997): 20.621.801.115 đồng

(Theo *biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp của Xí Nghiệp ĐIỆN CƠ* ngày 13-9-1998 do Hội Đồng Xác Định Giá Trị Doanh Nghiệp tiến hành theo quyết định số 1125 / TC-QĐ-TCDN ngày 01-9-1998 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính).

a) Phân theo cơ cấu tài sản :

- Tài sản cố định : 5.034.383.637 đ
- Tài sản lưu động : 15.587.417.478 đ

b) Phân theo nguồn vốn :

■ **Vốn nhà nước : 8.930.267.829 đ**

Trong đó - vốn ngân sách cấp : 5.623.431.068 đ

- vốn tự tích lũy : 3.306.836.761 đ (chiếm 37 %)

■ **Khoản phải trả : 12.326.845.606 đ**

II- LAO ĐỘNG :

Tổng số lao động đến 31/12/1997 là : 241 người

Trong đó : * Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học : 21

* Cán bộ có trình độ trung cấp : 5

* Công nhân kỹ thuật : 215

Bao gồm : - Lao động hợp đồng dài hạn : 54

- Lao động hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm) : 187

III- TÌNH HÌNH KINH DOANH TRƯỚC KHI LẬP PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

SỐ TT	Chỉ tiêu	1996	1997
1	Doanh Thu	29.783.539.882	44.476.655.762
2	Vốn kinh doanh	8.030.200.861	8.930.267.829
3	Vốn nhà nước	8.030.200.861	8.930.267.829
4	Lợi nhuận trước thuế	3.579.325.909	4.838.361.209
5	Lợi nhuận sau thuế	2.684.494.432	3.628.770.907
6	Số lao động (người)	216	241
7	Thu nhập bình quân người/ tháng	993,871	1012,197
8	Các khoản nộp ngân sách		
	<i>Trong đó :</i>		
	- Thuế doanh thu (hoặc thuế GTGT)	769.070.378	1.432.628.019
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
	- Thuế xuất nhập khẩu		
	- Thuế lợi tức (hoặc thuế thu nhập DN).	894.831.477	1.209.590.302
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh	33,42%	40,63%
10	Nợ phải trả		
	<i>Trong đó:</i>		
	+ Nợ ngân sách		
	+ Nợ ngân hàng		
11	Nợ phải thu		
	<i>Trong đó:</i>		
	Nợ khó đòi		

IV- TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP :

a) Máy móc thiết bị (bao gồm cả phương tiện vận tải) :

- Trị giá trên sổ sách kế toán : 5.252.013.180 đồng

b) Máy móc thiết bị không cần sử dụng (xin thanh lý, điều đi ...)

- Trị giá trên sổ sách kế toán : 635.312.320 đồng.

- Tỷ lệ so với tổng số (b/a) : 12,1 %

c) Nhà xưởng, đất đai : (Đvt: m²)

	DIỆN TÍCH	GHI CHÚ
I. KHU VỰC PHÚ THỌ	4.395	Số 6 đường 3/2 - P.15 - Q.11
1. Khối văn phòng	250	
2. Xưởng dây điện	432	
3. Xưởng cơ khí - xi mạ	383	
4. Xưởng biến thế	350	
5. Kho & sân bãi	2.980	(cả cảng tin + nhà xe)
II KHU VỰC HÓC MÔN	11.626	124 Quang Trung-Tân Chánh Hiệp - HM
1. Văn phòng Xưởng Béton	112	
2. Nhà Xưởng sản xuất	1.600	
3. Sân bãi	9.914	(cả nhà xe + nhà bảo vệ)
Tổng cộng	16.021	

V- CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CẦN XEM XÉT GIẢI QUYẾT (NẾU CÓ)

- Về vấn đề công nợ : Xí nghiệp Điện Cơ không có nợ quá hạn và nợ khó đòi, do đó sau khi chuyển thể, Công ty Cổ Phần sẽ tiếp tục thanh toán các khoản công nợ cũ.

- Vấn đề tạm ứng : Công ty Cổ Phần Điện Cơ sẽ tiếp tục theo dõi và cho giải trừ các khoản tạm ứng của Xí nghiệp Điện Cơ trước thời điểm cổ phần hóa.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. HÌNH THỨC CỔ PHẦN HÓA :

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, doanh nghiệp chọn hình thức cổ phần hoá cụ thể là:

- ♦ Vừa tách Xí nghiệp ĐIỆN CƠ - một đơn vị hạch toán phụ thuộc CTy Điện Lực TP - để cổ phần hóa. (Hình thức 2)
- ♦ Vừa giữ nguyên giá trị hiện có của DN, phát hành cổ phiếu nhằm thu hút thêm vốn để đầu tư chiều sâu, phát triển DN. (Hình thức 3)

2. TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

- ♦ Tên giao dịch quốc tế: ELECTRO - MECHANICAL CORPORATION
- ♦ Tên viết tắt: EMEC
- ♦ Trụ sở chính: số 6 - đường 3 tháng 2 - Phường 15 - Q.11- TP.HCM
- ♦ Điện thoại: : 8651598 - 8647466 Fax: 8647429

3.VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN :

25.000.000.000 đồng (hai mươi lăm tỷ đồng)

4. TỶ LỆ CỔ PHẦN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG :

SỐ TT	ĐỐI TƯỢNG	TỶ LỆ NẴM GIỮ VỐN ĐIỀU LỆ	SỐ CỔ PHẦN	TRỊ GIÁ (ĐỒNG)
1.	Cổ đông Nhà nước	20 %	50.000	5.000.000.000
2.	Cổ đông là CNVC trong ngành	70 %	175.000	17.500.000.000
3.	Cổ đông là công chúng	10 %	25.000	2.500.000.000
	TỔNG CỘNG	100 %	250.000	25.000.000.000

Trị giá 01 cổ phần thống nhất là : 100.000 đồng.

5. GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐƯỢC DUYỆT :

a) Giá trị thực tế của doanh nghiệp : 20.621.801.115 đồng

b) Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp : 8.294.955.509 đồng,

c) **Cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp** : trị giá **1.051.000.000 đồng**

(danh sách người lao động và năm công tác của từng người; người lao động nghèo mua trả dần có bảng kê do ban đổi mới quản lý tại doanh nghiệp, công đoàn, cấp quỹ đã xét duyệt như phục lục 1-2 đính kèm)

6. Thời gian và cơ quan bán cổ phiếu :

Sau khi có Quyết định công nhận giá trị doanh nghiệp và cho phép bán cổ phần, Ban cổ phần hóa Công ty Điện Lực TP.HCM sẽ thông báo bán cổ phiếu rộng rãi trên báo chí và thông báo trực tiếp đến các đối tượng nêu trên.

Thời hạn đăng ký và đóng tiền mua: **sau 3 ngày** kể từ ngày thông báo và kéo dài trong **1 tháng** - dự kiến cuối tháng 1 năm 1999.

7. Phương án đầu tư phát triển DN sau Cổ Phần Hóa :

7.1- Sau khi cổ phần hóa công ty cổ phần sẽ sử dụng số tiền thu do phát hành cổ phiếu được phân chia vào các phần việc sau đây:

TỔNG CỘNG : 250.000 cổ phần - tương đương 25.000.000.000 đ

Chia ra :

A. Nhà nước giữ lại : **50.000 cp** - tương ứng **5 tỷ đồng** trong giá trị thực tế vốn nhà nước tại DN

B. Phát hành : **200.000 cp** - tương ứng **20.000.000.000 đ** - Trong đó :

B.1 - Số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động :

10.510 cp trị giá: **1.051.000.000 đ** - Gồm :

DIỄN CHỈNH SÁCH	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	TỔNG SỐ TIỀN	Trong đó:	
			CNVC trả	Giá trị ưu đãi
a. Bán giảm giá thu tiền mặt	10.240 cp	1.024.000.000	716.800.000	307.200.000
b. Bán giảm giá cho <i>trả chậm</i>	270 cp	27.000.000	18.900.000	8.100.000
Tổng cộng	10.510 cp	1,051 tỷ	735.700.000 đ	315.300.000 đ

(*) Số chi tiết căn cứ theo danh sách cụ thể đính kèm

B.2 - Bán thu tiền mặt trả ngay (không ưu đãi) :

189.490 cp - tương ứng **18.949.000.000 đ**

Gồm: * Bán trong nội bộ ngành điện: 164.490 cp - tương ứng 16.449.000.000 đ -

* Bán ra công chúng : 25.000 cp - tương ứng 2.500.000.000 đ -

■ Như vậy, trong tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại DN được CPH là:

8.294.955.500 đ

- | | |
|---|-------------------|
| 1) Nhà nước giữ lại để chiếm 20% vốn điều lệ là | : 5.000.000.000 đ |
| 2) Nhà nước tài trợ giá trị ưu đãi cho CNVC | : 315.300.000 đ |
| 3) Nhà nước tài trợ CNV nghèo trả chậm | : 18.900.000 đ |
| 4) Nhà nước đài thọ chi phí CPH (tạm ước) | : 200.000.000 đ |
| 5) Nhà nước thu về từ tiền bán cổ phần | : 2.760.755.500 đ |

■ Và, tổng số tiền mặt bán cổ phần còn lại tại Công ty Cổ phần Điện Cơ sẽ là :

- Tổng thu (B.1.a + B.2) [716.800.000 + 18.949.000.000] =
19.665.800.000 đ
- Trừ : nộp lại cho Nhà nước 2.760.755.500 đ
- Số còn lại tại Cty CP Điện Cơ : **16.905.044.500 đ**

Số này sẽ được sử dụng vào các dự án đầu tư của DN đã được Công ty Điện Lực TP.HCM phê duyệt trước đây dự kiến sẽ triển khai sau khi DN được cổ phần hóa.

7.2 - Những dự kiến phát triển của công ty cổ phần sau cổ phần hóa :

STT	CHỈ TIÊU	1999	2000	2001	2002
1	Nhu cầu vốn	50,000	62,700	66,700	67,300
	Nguồn tài trợ : - Vốn chủ sở hữu (*)	25,000	31,530	31,125	30,685
	- Vay nợ	25,0 00	31,170	34,980	36,620
2	Doanh thu sau thuế	110,281	148,579	173,432	177,508
3	Chi phí	97,448	127,857	145,272	147,891
4	Lợi nhuận trước thuế [(2) - (3)]	12,833	20,721	28,160	29,616
5	Thuế thu nhập công ty (* *)	1,604	2,590	7,040	7,404
6	Lợi nhuận sau thuế [(4) - (5)]	11,228	18,131	21,120	22,212
	Tỷ suất Lợi nhuận / Vốn Riêng	44,91 %	58,17 %	60,38 %	60,65 %
7	Phân phối lợi nhuận				
	- Quỹ dự trữ pháp định (5%)	0,561	0,906	1,056	1,110
	- Quỹ tích lũy tái đầu tư (50%)	5,614	9,065	10,560	11,106
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	0,561	0,906	1,056	1,110
	- Chia lãi cổ đông (40%) (***)	4,491	7,252	8,448	8,885

	Cổ tức - Chia lãi cổ đông / cổ phần	17,96 %	29,01 %	33,79 %	35,54 %
8	Số phát sinh phải nộp NS	5.481	6.854	11.555	11.960
	Trong đó : - Thuế doanh thu (GTGT)	3,877	4,264	4,515	4,556
	- Thuế thu nhập công ty	1,604	2,590	7,040	7,404
9	Lao Động Bình Quân (người)	258	278	300	310

(*) Dự kiến **vốn điều lệ** của doanh nghiệp từ năm 1999 đến năm 2002 vẫn giữ nguyên là 25.000.000.000 đồng (25 tỷ đồng)

(* *) Thuế thu nhập công ty được giảm 50% trong 2 năm đầu sau khi CPH theo chính sách CPH

Phần Thứ Ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

Thời gian để chuyển doanh nghiệp (bộ phận doanh nghiệp) nhà nước thành công ty cổ phần : công ty cổ phần điện cơ đề nghị được giảm thuế theo quy định trong nghị định 44/1998/NĐ-CP kể từ ngày **Đại Hội Cổ Đông**.

Đề nghị Tổng công ty ghi nhận những vấn đề sau:

- a) Tài sản : /
- b) Số tài sản chờ thanh lý: /
- c) Lao động trong doanh nghiệp : /
- d) Những kiến nghị khác : /

Trưởng ban Ban Đổi mới quản lý tại doanh nghiệp

Giám đốc



LÊ MINH HOÀNG

CÁC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM PHƯƠNG ÁN CPH

- 1) Bảng Tổng kết tài sản
- 2) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 1996 -1997
- 3) Biên bản kiểm tra báo cáo quyết toán năm 1996 - 1997
- 4) Biên bản kiểm kê và đánh giá tài sản
- 5) Tổng hợp kế hoạch 1998 và 2 dự án đầu tư
- 6) Danh sách CNVC được hưởng chính sách mua cổ phần

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Căn cứ theo :

- Luật Công ty, đã được kỳ họp thứ tám Quốc hội khóa 8 nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/12/1990 ;
- Nghị định 44 / CP ngày 29 / 6 / 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển một số Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ ngành.
- Văn bản số /..... ngày /..... /199.... và thông báo số/..... ngày..... của TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC về việc chọn CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP.HCM tiến hành cổ phần hóa XÍ NGHIỆP ĐIỆN CƠ - một đơn vị hạch toán báo sổ trực thuộc CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP.HCM.
- Căn cứ Quyết định số /..... ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án chuyển thể XÍ NGHIỆP ĐIỆN CƠ thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số /..... ngày của về việc chuyển thể XN ĐIỆN CƠ là DNNN thành CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Chúng tôi, những thành viên của Đại hội cổ đông thành lập đã thảo luận, góp ý thông qua ngày__tháng __năm__, cùng cam kết về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ĐIỆN CƠ , cũng như các thành viên tham gia sau này, cùng tán thành và thực hiện theo bản Điều lệ này, gồm các điều khoản như sau (biên bản đính kèm):

CHƯƠNG I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1: Hình thức - Tư cách pháp lý**

1. Công ty ĐIỆN CƠ là một doanh nghiệp được thành lập hợp pháp dưới hình thức Công ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Công ty và các văn bản pháp quy có liên quan, chịu sự quản lý của các cơ quan có thẩm quyền theo luật pháp quy định.
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ** là một Công ty cổ phần trong đó các cổ đông cùng góp vốn điều lệ, cùng chia nhau lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp và chỉ chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn về các khoản nợ, các khoản cam kết của Công ty trong phạm vi phần vốn của mình đã góp vào Công ty bằng giá trị cổ phần mình sở hữu.
3. Lợi ích của người góp vốn dưới hình thức mua cổ phần sẽ được bảo hộ bởi các quy định của luật pháp hiện hành.

4. **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ** là một tổ chức kinh tế độc lập:

- ◆ Có tư cách pháp nhân theo luật định, có con dấu riêng ;
- ◆ Có tài sản riêng và tự chủ về tài chính, hạch toán kinh tế độc lập tự chịu trách nhiệm về kết quả mọi hoạt động kinh doanh.
- ◆ Có quyền tự quyết định một cách độc lập trong quá trình hoạt động của Công ty, có quyền tự mình tham gia các quan hệ pháp luật.

Điều 2: Mục đích thành lập Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ được thành lập nhằm mục đích:

1. Sử dụng nguồn vốn, khả năng quản lý, lao động và uy tín của các sáng lập viên, các cổ đông để tối đa hóa các nguồn lợi nhuận của Công ty, nhằm gia tăng lợi tức cho các cổ đông và tích lũy đầu tư để phát triển doanh nghiệp.
2. Thông qua quá trình hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp phục vụ ngành điện, **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ** góp phần đem lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động, phát triển địa phương, đóng góp tích cực cho ngân sách Nhà nước.

Điều 3 : Danh hiệu - Tên gọi

- Công ty lấy danh hiệu là: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ**
- Tên giao dịch quốc tế: **ELECTRO - MECHANICAL CORPORATION**
- Viết tắt là: **EMEC** (*Dưới đây gọi tắt là “Công ty”*)

Điều 4: Chức năng và mục tiêu ngành nghề kinh doanh

A. Chức năng hoạt động :

- ◆ Sản xuất và sửa chữa các vật tư , thiết bị ngành công nghiệp điện.
- ◆ Xây dựng các công trình điện.
- ◆ Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị ngành công nghiệp điện.

B. Mục tiêu ngành nghề kinh doanh

1. Sản xuất trụ điện
2. Sản xuất và sửa chữa máy biến thế.
3. Sản xuất các phụ kiện lưới điện.
4. Sản xuất dây điện các loại.
5. Thiết kế và thi công các công trình điện.
6. Xuất nhập khẩu và cung ứng vật tư, thiết bị điện.

Điều 5: Trụ sở

- Trụ sở đăng ký chính thức của Công ty đặt tại:

* Địa chỉ số 6 - đường 3 tháng 2 - Phường 15 - Q.11- TP.HCM

* Điện thoại: 8651598 - 8647466 Fax: 8647429

- Các đơn vị trực thuộc hiện hữu khi thành lập Công ty:

⇒ Xưởng sản xuất; đặt tại:.....

⇒ Đại lý; đặt tại:.....

⇒ gian hàng trưng bày hàng mẫu; đặt tại:.....

- Việc dời trụ sở của Công ty trong phạm vi TP.HCM phải được Hội Đồng Quản Trị Công ty (HĐQT) quyết định và cơ quan có thẩm quyền cho phép. Nếu dời trụ sở ra ngoài TP.HCM phải được Đại hội đồng cổ đông quyết định, nơi sở tại chấp thuận và cho đăng ký theo luật định. Công ty được phép thành lập
- Công ty được thành lập các đơn vị trực thuộc Công ty như các chi nhánh, các văn phòng đại diệntrong phạm vi cả nước và ở các nước khác nhưng phải tuân theo các quy định của pháp luật. Việc đặt các đơn vị này nếu ở ngoài TP.HCM cũng theo quy định nêu trên.

Điều 6: Nguyên tắc tổ chức hoạt động

1. Công ty ĐIỆN CƠ hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện - bình đẳng - dân chủ và tôn trọng pháp luật.
2. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty ĐIỆN CƠ là Đại hội cổ đông.
3. Đại hội cổ đông bầu Hội đồng Quản trị (HĐQT) để lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội, bầu kiểm soát viên để kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty .
4. Điều hành hoạt động của Công ty ĐIỆN CƠ là Giám đốc.

Điều 7: Phạm vi và quyền hạn hoạt động kinh doanh

- ♦ Công ty ĐIỆN CƠ được tổ chức hoạt động trên phạm vi TP HCM và cả nước.
- ♦ Chủ động đầu tư mở rộng quy mô và phát triển kinh doanh theo giấy phép đã đăng ký; theo khả năng của Cty ĐIỆN CƠ và theo nhu cầu của thị trường.
- ♦ Được phép mở rộng lĩnh vực kinh doanh trong những ngành nghề khác sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.
- ♦ Lựa chọn hình thức và cách thức huy động vốn từ các nguồn trong và ngoài nước. Chủ động phát triển, liên doanh liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, nhằm mục đích phát triển kinh doanh theo các quy định của pháp luật.
- ♦ Tìm kiếm thị trường, lựa chọn khách hàng, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng kinh tế với khách hàng trong và ngoài nước.

Điều 8: Nghĩa vụ của Công ty ĐIỆN CƠ

1. Kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký và đúng mục đích thành lập của Công ty **ĐIỆN CƠ**.
2. Tổ chức hoạt động kinh doanh nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty, tạo hiệu quả kinh tế - xã hội, củng cố và phát triển Công ty **ĐIỆN CƠ**.
3. Bảo đảm quyền lợi của cổ đông và người lao động, bảo đảm an toàn và không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tôn trọng quyền lãnh đạo của Đảng và quyền tổ chức và hoạt động của các đoàn thể trong Công ty **ĐIỆN CƠ**.
4. Tuân thủ chế độ hạch toán, kế toán thống kê và các nghĩa vụ về thuế theo quy định của Nhà nước.
5. Bảo vệ, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội, phòng chống các loại tệ nạn xã hội.
6. Chấp hành các quy định về chế độ tuyển dụng, hợp đồng và quản lý lao động.
7. Luôn hoàn thiện tổ chức và cung cách phục vụ, đổi mới trang thiết bị, tổ chức tiếp thị tốt để nâng cao năng lực kinh doanh và khả năng cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm kinh doanh có hiệu quả ngày càng cao.
8. Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường, chế độ an toàn cháy nổ.
9. Thực hiện báo cáo theo ngành và chịu sự thanh tra của pháp luật.

Điều 9: Thời gian hoạt động

Thời gian hoạt động của Công ty là 99 năm, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngoại trừ các trường hợp giải thể Công ty trước thời hạn theo luật định hoặc gia hạn thời gian hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và phải được tiến hành đúng thủ tục quy định ở điều 22 và 23 của Luật Công ty.

CHƯƠNG II

VỐN - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ ĐÔNG

Điều 10 : Vốn điều lệ

1* Vốn điều lệ ban đầu

Vốn điều lệ của Công ty vào ngày thành lập là 25 tỷ đồng do các cổ đông của Công ty góp dưới hình thức mua cổ phiếu. Vốn điều lệ này được góp đủ một lần ngay khi phát hành cổ phiếu - trừ đối tượng cổ đông là CB.CNV của Công ty thuộc diện được mua chịu cổ phần theo chính sách Cổ phần hóa của Chính phủ.

2* Cơ cấu Vốn điều lệ ban đầu

Tổng số vốn điều lệ ban đầu: 25 tỷ đồng này đều là vốn cổ phần thường.

3* Vốn điều lệ Công ty do các cổ đông đóng góp tự nguyện, mỗi cổ đông hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về nguồn gốc vốn đóng góp của mình. Công ty không chịu trách nhiệm về nguồn gốc vốn đóng góp của các cổ đông.

4* Hiện vật góp vốn phải phục vụ trực tiếp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Giá trị hiện vật sẽ do một tổ chức khách quan do HĐQT mời thẩm định.

5* Vốn điều lệ sử dụng cho các hoạt động:

- Mua sắm tài sản cố định và trang thiết bị cần thiết cho hoạt động kinh doanh.
- Đầu tư cho các dự án công ty quản lý.
- Phát triển kỹ thuật nghiệp vụ.
- Hùn vốn, liên doanh, mua cổ phiếu.
- Các dự trữ cần thiết về động sản và bất động sản.

Điều 11: Tăng - giảm vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ có thể được điều chỉnh theo sát tình hình từng thời kỳ hoạt động của Công ty để đáp ứng yêu cầu kinh doanh và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
2. **Việc tăng hay giảm vốn điều lệ** phải do Đại hội cổ đông quyết định và tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.
3. **Tăng vốn:** khi có nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty có thể tăng vốn theo các phương thức sau đây:

- Tái đầu tư một phần hay toàn bộ lợi nhuận.
- Gọi thêm vốn cổ phần bằng cách phát hành thêm cổ phiếu mới.
- Chuyển các quỹ dự trữ - quỹ tích lũy thành vốn điều lệ.

4. **Giảm vốn:** Công ty có thể giảm vốn trong các trường hợp sau đây:

- Do số vốn quá dư, Công ty trả bớt vốn cho các cổ đông.
- Do thua lỗ, vốn bị giảm nên Công ty phải giảm vốn xuống vừa đủ để cân bằng với tài sản hiện có của Công ty.

Công ty có thể giảm vốn theo các phương thức sau đây:

* Thu hồi một phần cổ phiếu đang lưu hành theo một tỷ lệ tương ứng giảm vốn.

* Phát hành cổ phiếu mới và thu hồi cổ phiếu cũ. Mỗi cổ đông được quyền đổi cổ phiếu mới theo một tỷ lệ tương ứng giảm vốn :

$$\frac{\text{Số cổ phiếu cũ}}{\text{Số cổ phiếu mới}} = \frac{\text{vốn điều lệ cũ}}{\text{vốn điều lệ mới}}$$

Điều 12: Cổ phần

1. Vốn điều lệ 25 tỷ đồng được chia làm 250.000 cổ phần.
2. Giá trị ban đầu của 01 cổ phần (mệnh giá cổ phần) là: 100.000 đồng/cổ phần.
3. Tổng số cổ phần này thuộc loại Cổ phần phổ thông (cổ phần thường) Quyền lợi và nghĩa vụ của các cổ đông nắm giữ loại cổ phần này được quy định tại các điều khoản dưới đây.

Trong thời gian Công ty hoạt động, số lượng cổ phần và giá trị cổ phần có thể tăng hay giảm, song phải có quyết định của Đại hội cổ đông.

Điều 13: Đóng góp cổ phần

1. Cơ cấu sở hữu cổ phần

Số TT	ĐỐI TƯỢNG	Tỷ lệ nắm giữ Vốn điều lệ	Số cổ phần	Trị giá (đồng)
1.	Cổ đông Nhà nước	20 %	50.000	5.000.000.000
2.	Cổ đông là CNVC trong ngành	70 %	175.000	17.500.000.000
3.	Cổ đông là công chúng	10 %	25.000	2.500.000.000
	TỔNG CỘNG	100 %	250.000	25.000.000.000

2. Sáng lập viên của Công ty phải đăng ký mua ít nhất 20% cổ phần dự định phát hành của Công ty
3. Sau khi được cấp giấy phép thành lập Công ty, nếu các sáng lập viên không mua hết cổ phiếu thì Công ty được công khai gọi vốn từ những người khác.
4. Việc đăng ký mua cổ phần được xác nhận bằng một tờ phiếu có chữ ký người mua hoặc của người được ủy nhiệm mua và của ít nhất một sáng lập viên. Nội dung tờ phiếu theo luật định.
5. Số tiền đã đóng góp của những người đăng ký mua cổ phần phải được gửi vào tài khoản phong tỏa tại Kho Bạc kèm theo danh sách những người mua cổ phiếu và số tiền mà mỗi người đã góp, sau đó được Ngân hàng cấp giấy chứng nhận. Số tiền này chỉ được lấy ra khi Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc sau 1 năm kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập mà Công ty không thành lập được.

Điều 14: Cổ phiếu

1* Hình thức cổ phiếu:

Việc sở hữu cổ phần được thể hiện bằng một **giấy chứng nhận sở hữu cổ phần** gọi là **cổ phiếu**. Mỗi cổ phiếu của Công ty chứng nhận sở hữu 01 (một) cổ phần. Cổ phiếu của Công ty có 2 loại:

- (a) Cổ phiếu ghi danh: là cổ phiếu của sáng lập viên, thành viên HĐQT hay Kiểm Soát Viên của Công ty và cổ phiếu của những cổ phần được mua chịu chưa đóng hết 100% mệnh giá.

(b) Cổ phiếu không ghi danh: là cổ phiếu của các cổ đông khác và được tự do chuyển nhượng. Mỗi cổ phiếu phải được đóng dấu Công ty, ghi rõ ngày phát hành, số thứ tự cổ phiếu, loại cổ phiếu và số tiền đóng góp. Nếu cổ phiếu bị rách, mờ hay bị mất có thể xin đổi cổ phiếu mới.

2* Chuyển nhượng cổ phiếu:

- Mọi cổ đông của Công ty được tự do chuyển nhượng cổ phiếu theo qui định tại điều 12 của điều lệ này và những qui định chung của các văn bản pháp luật có liên quan.
- HĐQT cử một bộ phận chuyên trách để xem xét giải quyết việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông.
- Cổ phiếu ghi danh của sáng lập viên chỉ được phép chuyển nhượng sau khi có sự đồng ý của HĐQT.
- Cổ phiếu ghi danh của thành viên HĐQT hay Kiểm Soát Viên của Công ty (nếu có chức vụ trong các cơ quan này) không được phép chuyển nhượng trong suốt thời gian tại chức và trong thời hạn 2 năm, kể từ ngày thôi giữ chức.
- Cổ phiếu ghi danh của những cổ phần được mua chịu chưa đóng hết 100% mệnh giá. Cổ phiếu này chỉ được tự do chuyển nhượng sau khi đã thanh toán hết số tiền được mua chịu.
- Việc chuyển nhượng cổ phần phải được thực hiện bằng hợp đồng chuyển nhượng giữa hai bên và nộp vào văn phòng Công ty. Sau khi hoàn thành thủ tục chuyển nhượng, sở hữu chủ cổ phần phải đăng ký vào sổ lưu giữ tại Công ty.
- Khi sở hữu chủ cổ phiếu ghi danh muốn chuyển nhượng cổ phần của mình cho người thứ ba thì phải ưu tiên cho các sáng lập viên và sở hữu chủ cổ phiếu ghi danh khác. Nếu sau 30 ngày từ khi có văn bản đề nghị chuyển nhượng mà những người này không mua thì có thể tiến hành chuyển nhượng với điều kiện được HĐQT chấp thuận, nhưng với điều kiện chuyển nhượng không được thuận lợi hơn đối với các thành viên HĐQT.

3* Thừa kế cổ phiếu:

- Công ty tôn trọng quyền thừa kế cổ phần theo luật định. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế cổ phần thì phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục công chứng thư.
- Bất kỳ người nào được quyền thừa kế các cổ phiếu của công ty do Luật pháp hay lệnh của Tòa Án hay của chính quyền theo luật định, ngay sau khi trình đủ giấy tờ chứng minh thừa kế hợp pháp sẽ:

* Được đăng ký làm sở hữu chủ các cổ phần được thừa kế ngay sau khi thông báo bằng văn bản cho công ty biết mình có nguyện vọng như thế.

* Chuyển nhượng các cổ phiếu này cho người khác, ngay sau khi cung cấp đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu mà các thành viên HĐQT yêu cầu.

4* **Phát hành cổ phiếu mới:**

- Khi hội đủ các điều kiện theo luật định, căn cứ theo quyết nghị của Đại Hội Đồng Cổ đông, Công ty sẽ làm các thủ tục xin cơ quan có thẩm quyền cho phép phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu nhằm huy động vốn cho Công ty.
- Việc gia tăng tổng số vốn điều lệ sẽ thể hiện bằng những cổ phiếu mới mà số lượng tỷ lệ với số cổ phiếu hiện hữu, trừ khi có sự thỏa thuận khác của Đại Hội Đồng Cổ đông và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp nhận.
- Cổ phiếu chưa phát hành - còn trong hạn mức được cấp giấy phép phát hành - chỉ được phát hành tiếp khi phải tuân theo các quy định dưới đây:
 - (a) Số lượng cổ phiếu mới của mỗi đợt phát hành tỷ lệ với số cổ phiếu hiện hữu.
 - (b) Cổ phiếu phải phát hành cùng một giá bán, cùng thời hạn thanh toán, cùng hạng-loại hưởng cổ tức và các mặt khác của cổ phiếu cũ.
 - (c) Tuân thủ theo các điều kiện do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

Điều 15: Cổ đông

1. **Cổ đông** là những người góp vốn vào Công ty để đổi lấy cổ phần của Công ty, là người sở hữu một phần tài sản của Công ty tương ứng với số cổ phần được nắm giữ.
2. Công ty sẽ giữ tại trụ sở chính một Sổ đăng ký các Cổ đông và số cổ phần đang nắm giữ. Bản sao sổ này được lưu trữ tại Phòng Công Chứng và Cơ quan Đăng ký kinh doanh. Cổ đông được công nhận chính thức khi được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông giữ tại Công ty.
3. Cổ đông của Công ty có thể là những cá nhân hoặc pháp nhân có đủ điều kiện góp vốn đầu tư vào Công ty theo luật định.
4. Trong suốt thời gian hoạt động Công ty luôn có tối thiểu là 7 cổ đông.
5. **Cổ đông của Công ty gồm 2 loại:**
 - Cổ đông nắm giữ Cổ phần phổ thông (cổ phần thường)
 - Cổ đông sáng lập (còn gọi là sáng lập viên) là cổ đông Nhà nước sáng lập công ty cổ phần ĐIỆN CỎ và được ghi tên trong Điều lệ công ty khi thành lập công ty.
6. **Người đại diện cổ đông và người được cử làm đại diện:**
 - a. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân Doanh nghiệp Nhà nước là Chủ tịch HĐQT hoặc Ban Tổng giám đốc hoặc Giám đốc hoặc là thành viên HĐQT, nếu có giấy đề cử hợp lệ.
Đối với các pháp nhân khác: là người đại diện hợp pháp của các pháp nhân đó.

- b. Người đại diện (nêu tại khoản a – điểm 6 - điều 15) có thể cử người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi thuộc pháp nhân đó làm đại diện cho mình tại công ty.
- c. Cổ đông thể nhân có thể cử người khác tại Việt Nam có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi thuộc pháp nhân đó làm đại diện cho mình tại công ty.
- d. Cổ đông pháp nhân muốn thay thế người đại diện phải có văn bản do người đại diện pháp nhân nói tại khoản a – điểm 6 - điều 13 ký tên và gửi HĐQT công ty.
- Trường hợp cổ đông pháp nhân được sáp nhập, hợp nhất hoặc được kế thừa quyền và nghĩa vụ của pháp nhân cũ thì cổ đông pháp nhân mới phải gửi cho HĐQT công ty cổ phần ĐIỆN CỎ các văn bản pháp lý về sáp nhập, hợp nhất hoặc thừa kế.
 - Trong trường hợp pháp nhân giải thể thì cổ phần của cổ đông này phải được chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc thể nhân khác.
- e. Cổ đông thể nhân muốn thay đổi người đại diện phải trực tiếp làm văn bản gửi HĐQT công ty. Trường hợp một người đại diện một nhóm cổ đông thì chủ tịch HĐQT chỉ chấp nhận cho thay thế khi có số người đại diện cho 2/3 số cổ phiếu trong nhóm có văn bản đề nghị.

Điều 16: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của mỗi Cổ đông nói chung

1* Những quyền cơ bản:

- a) Được tham dự Đại hội đồng cổ đông, tham gia thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- b) Được quyền yêu cầu cung cấp - nếu chưa được nhận - những thông tin định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Công ty, tình hình tài chính và quản trị công ty. Được quyền kiểm tra việc thực hiện Điều lệ của Công ty.
- c) Được ưu tiên mua trái phiếu và cổ phiếu mới của Công ty phát hành về sau này theo thể thức do Hội Đồng Quản Trị quy định cụ thể cho mỗi lần phát hành.
- d) Được phép ủy quyền cho cổ đông khác hoặc người khác không phải là cổ đông, để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình bằng một giấy ủy quyền hợp lệ theo điều 21 quy định dưới đây.

2* Những nghĩa vụ cơ bản:

- a) Góp đủ vốn theo số cổ phiếu đã đăng ký mua.
- b) Tham gia xây dựng và chấp hành bản Điều lệ của Công ty, các quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- c) Bảo vệ tài sản, các lợi ích của Công ty và giữ các bí mật kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của HĐQT.

- d) Tham gia chịu trách nhiệm về những khoản nợ của Công ty trong phạm vi số vốn đã tham gia mua cổ phiếu.
- e) Sự vỡ nợ hay can án của cổ đông không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, nhưng phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Công ty.
- f) Không được rút vốn dưới bất kỳ hình thức nào, ngoài hình thức chuyển nhượng cổ phần theo qui định của Điều lệ công ty.

Điều 17 : Những quyền và nghĩa vụ của Cổ đông nắm giữ Cổ phần phổ thông (cổ phần thường) - (gọi tắt :cổ đông thường)

Ngoài những quyền và nghĩa vụ cơ bản nêu trên, Cổ đông thường còn có những quyền và nghĩa vụ đều tương ứng với số cổ phần sở hữu như sau:

1. Được chia cổ tức (lợi tức trên mỗi cổ phần) hoặc chịu một phần lỗ tương ứng với số cổ phần sở hữu, **tùy theo kết quả kinh doanh** của Công ty qua mỗi kỳ tổng kết quyết toán niên khóa và tùy theo quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các phương án phân phối lợi nhuận hằng năm.
2. Được quyền biểu quyết tại các Đại hội đồng cổ đông. **Số phiếu biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu.**
3. Mọi cổ đông thường và cổ đông sáng lập đều có quyền ứng cử, đề cử và có thể được bầu vào HĐQT hoặc Kiểm Soát Viên Công ty.
4. Nhóm cổ đông thường đại diện cho ít nhất **1/4 vốn điều lệ** có quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để xem xét và giải quyết những việc mà HĐQT và Giám đốc không thực hiện. Trong trường hợp này HĐQT và Giám đốc phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông chậm nhất sau 30 ngày, kể từ ngày nhóm cổ đông này đưa ra yêu cầu bằng văn bản.
5. Trong trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản thì những cổ đông thường là **đối tượng** sau cùng được chia số tài sản còn lại (nếu có) tỷ lệ theo số cổ phần đang sở hữu.
6. Mỗi cổ đông thường là cá nhân được nắm giữ tối đa **1%** vốn điều lệ và nếu là pháp nhân được nắm giữ tối đa **10%** vốn điều lệ Công ty – trừ cổ đông Nhà nước là cổ đông sáng lập.
7. Ủy quyền từng lần cho người khác tham dự Đại hội cổ đông, người được ủy quyền tham dự không được ứng cử với tư cách của chính mình.

Điều 18: Những quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sáng lập

1. Cổ đông sáng lập là những cổ đông có công lao đề xuất ý định đầu tư theo mục tiêu kinh doanh đã nêu ở điều 5 nói trên và đã nỗ lực vận động thành lập Công ty.
2. Ngoài những quyền và nghĩa vụ như Cổ đông nắm giữ **Cổ phần phổ thông (cổ phần thường)**, Cổ đông sáng lập còn được hưởng những quyền và nghĩa vụ:
 - a) Cùng nhau mua ít nhất 20% vốn điều lệ ban đầu của Công ty.

- b) Phải nắm giữ các cổ phần dưới hình thức Cổ phiếu ghi danh và chỉ được chuyển nhượng sau khi Công ty hoạt động ít nhất 5 năm, kể từ ngày Công ty được cấp giấy đăng ký kinh doanh.
- c) Tham dự Đại hội cổ đông, bỏ phiếu, biểu quyết mà không bị phụ thuộc vào số cổ phiếu bắt buộc phải có để được tham dự (với điều kiện cổ đông đó phải còn sở hữu ít nhất 1 cổ phiếu của công ty).
- d) Được mời vào Ban tư vấn Công ty, nếu Cổ đông sáng lập nào không là thành viên HĐQT, Kiểm Soát Viên hay Ban Tổng Giám Đốc Công ty.
- e) Ứng cử chức danh HĐQT mà bị phụ thuộc vào qui định số cổ phiếu bắt buộc phải có đối với thành viên HĐQT (với điều kiện cổ đông đó phải còn sở hữu ít nhất 1 cổ phiếu của công ty).

CHƯƠNG III

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 19: Các Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất trong Công ty, gồm:

A. Đại hội đồng cổ đông thành lập

1. Đại hội đồng thành lập được triệu tập để tiến hành các thủ tục thành lập, thảo luận và thông qua Điều lệ Công ty
2. Đại hội đồng thành lập được tiến hành khi:
 - a) Số cổ phiếu dự tính phát hành đã được đăng ký mua hết và có số người đăng ký mua cổ phiếu đại diện cho ít nhất 3/4 số vốn điều lệ của Công ty tham dự.
 - b) Những người đăng ký mua cổ phiếu đã đóng góp đủ vốn tương ứng theo số cổ phiếu đã đăng ký mua.
3. Tại Đại hội đồng thành lập, biểu quyết theo đa số phiếu quá bán.
4. Đại hội cổ đông đầu tiên có nhiệm vụ:
 - a) Thông qua điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh.
 - b) Bầu Hội đồng quản trị.
 - c) Quyết định về bộ máy tổ chức và Giám đốc điều hành.
 - d) Thông qua các chương trình và ấn định thời gian hoàn tất các điều kiện và hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động.

B. Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Đại hội đồng bất thường được triệu tập để xem xét và giải quyết các vấn đề đặc biệt sau đây nếu chưa đến kỳ họp Đại hội thường niên :
 - a) Sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Điều lệ Công ty,
 - b) Tuyên bố phá sản hoặc quyết định thanh lý-giải thể Công ty.
 - c) Các thay đổi lớn, đột biến trong Công ty.
 - d) Bãi miễn hoặc bầu bổ sung thành viên HĐQT, kiểm soát viên.
2. Đại hội đồng bất thường được triệu tập khi có yêu cầu:
 - a. Của nhóm cổ đông đại diện cho ít nhất 1/4 số vốn điều lệ.
 - b. Hoặc của Hội Đồng Quản Trị.
 - c. Hoặc của Kiểm Soát Viên Công ty.
3. Đại hội đồng bất thường phải có sự hiện diện của nhóm cổ đông đại diện cho ít nhất 3/4 số vốn điều lệ thì Đại hội mới hợp lệ. Nếu không đạt túc số thì triệu tập lần thứ hai theo **điều 20** dưới đây.

C. Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Đại hội đồng thường niên do Chủ tịch HĐQT triệu tập mỗi năm một kỳ khi kết thúc mỗi năm tài chính hoặc bất kỳ lúc nào mà HĐQT hoặc kiểm soát viên thấy cần thiết .
2. Đại hội đồng thường niên giải quyết các công việc hoạt động kinh doanh của Công ty trong khuôn khổ Điều lệ, bao gồm các việc chủ yếu sau đây:
 - a) Quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch hàng năm;
 - b) Thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính tổng kết cuối năm, các báo cáo phúc trình, cùng các tài liệu khác có liên quan của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và kiểm soát viên.
 - c) Xem xét , quyết nghị việc tăng-giảm vốn và mệnh giá cổ phiếu;
 - d) Bầu , bãi miễn thành viên HĐQT và kiểm soát viên;
 - e) Quyết định phân phối số lợi nhuận của Công ty: trích lập các Công ty, chia lợi nhuận cho các cổ đông, công bố cổ tức. Xác định và phân chia trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra đối với Công ty trong kinh doanh;
 - f) Quyết định biện pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Công ty;
 - g) Tiến cử, bầu cử hoặc bãi miễn các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc , kiểm soát viên của Công ty;

- h) Quyết định chế độ thù lao, quyền lợi và chế tài các sai phạm của những thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, kiểm soát viên gây thiệt hại Công ty;
 - i) Phê chuẩn các quyền hạn của HĐQT, của Ban Tổng Giám Đốc về các vấn đề: quan hệ tín dụng, chào giá, kết ước, phát hành và phân phối chứng khoán.....
 - j) Quyết định gia hạn hoặc giải thể Công ty trước thời hạn.
 - k) Quyết định các vấn đề khác.
3. Đại hội cổ đông thường niên là hợp lệ khi có số cổ đông hiện diện:
- a) Đại diện ít nhất 3/4 vốn điều lệ: triệu tập lần đầu.
 - b) Nếu không đạt túc số thì triệu tập lần 2 theo **điều 20** dưới đây.

Điều 20 : Triệu tập Đại hội

1. Việc triệu tập Đại hội đồng thường niên hoặc bất thường, nếu lần thứ nhất không đạt túc số cần thiết thì triệu tập lần thứ hai, Đại hội vẫn tiến hành hợp lệ, không cần phải xét đến túc số và giữ nguyên chương trình nghị sự.
2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trực tiếp đến các cổ đông bằng văn thư trước ít nhất 15 ngày và đăng 3 lần trên ít nhất một nhật báo có phạm vi phát hành toàn quốc, mỗi lần cách nhau 2 ngày và lần chót phải trước ngày họp 7 ngày.
3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải ghi rõ địa điểm, ngày giờ họp, chương trình nghị sự và luôn có một câu nhắc nhở: “ *Cổ đông nào có quyền biểu quyết nếu không tham dự được thì có quyền chỉ định một đại diện tham dự và biểu quyết. Người đại diện không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty* ”.
4. Trong trường hợp có những vấn đề đặc biệt, thông báo còn phải ghi rõ tính chất tổng quát của vấn đề cần được giải quyết và các ý kiến đề xuất tại Đại hội đó quyết nghị.

Điều 21 : Tổ chức Đại hội đồng cổ đông

1. Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và lập danh sách cổ đông hiện diện (có ghi loại cổ phần được biểu quyết, số cổ phần sở hữu, cổ phần đại diện).
2. Chủ tịch HĐQT hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền hợp lệ là người chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Trong Đại hội đồng thành lập, đại diện sáng lập viên là chủ tọa. Đại hội đồng cổ đông do Kiểm soát viên triệu tập thì Kiểm Soát Viên chủ tọa.
3. Chủ tọa thông qua Đại hội đồng cổ đông bầu thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu. Tiêu chuẩn ban kiểm phiếu do Đại hội đồng thông qua.
4. Đại hội đồng cổ đông phải có biên bản và được ghi chép vào sổ biên bản, có chữ ký của Chủ tọa, thư ký và hai kiểm phiếu viên sau phiên họp. Các trích lục biên

bản phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc hai quản trị viên hoặc kiểm soát viên thì mới có giá trị.

Điều 22: Biểu quyết

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Đại hội bằng biểu quyết theo nguyên tắc: *phải đạt trên 2/3 vốn điều lệ trừ các điều khoản khác đã quy định.*
2. Trường hợp khi biểu quyết số phiếu bằng nhau thì chủ tọa được quyền bỏ lá phiếu thứ hai để quyết định.
3. Việc thực hiện biểu quyết tại Đại hội được thực hiện trên nguyên tắc công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Trừ những vấn đề không quan trọng, chủ tọa có thể lấy ý kiến của Đại hội bằng hình thức "giơ tay", nếu không có sự phản đối của *bất kỳ cổ đông nào.*
4. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, khi biểu quyết được tính số phiếu bằng số cổ phần mà họ sở hữu và đại diện.
5. Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với mọi cổ đông, kể cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.
6. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết chỉ được xem xét tại Đại hội, không được phản đối tính cách hợp lệ của các cuộc biểu quyết này vào bất cứ lúc nào, nơi nào khác.

Điều 23: Đại diện theo ủy quyền

1. Người đại diện theo ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
2. Việc cử người đại diện phải thể hiện bằng văn bản theo hình thức được HĐQT chấp thuận.
3. Văn bản này nhằm xác nhận quyền hạn của người đại diện khi người này dựa vào lập trường của mình để bỏ phiếu lựa chọn các quyết định các cuộc họp HĐQT, Kiểm Soát Viên hoặc Đại hội đồng cổ đông. Sự ủy quyền có thể thực hiện từng lần, từng việc hoặc ủy quyền thường xuyên.
4. Văn bản chỉ định người đại diện phải do người ủy quyền hoặc người thừa ủy hợp pháp của người ủy nhiệm ký. Nếu bên ủy quyền là một cá nhân hoặc *một tập thể không có tư cách pháp nhân* thì sự ủy quyền đó *phải có xác nhận của cơ quan công chứng.* Nếu bên ủy quyền là một tổ chức có tư cách pháp nhân thì văn bản phải do người có thẩm quyền hợp pháp của tổ chức đó ký tên, đóng dấu và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền đó.
5. Người ký giấy ủy quyền có thể thay đổi hoặc thu hồi sự ủy quyền bằng một thông báo gửi trực tiếp cho HĐQT.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY

Điều 24: Cơ cấu quản lý và kiểm soát Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát Công ty gồm có:

- Hội Đồng Quản Trị.
- Ban Giám đốc.
- Kiểm soát viên.

Điều 25: Quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT

1.* HĐQT là cấp quản lý có thẩm quyền cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội. HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt Đại hội đồng cổ đông và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chủ tịch HĐQT là người đại diện Công ty trước pháp luật.

2.* HĐQT khi hành xử công việc của mình phải chấp hành Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và luật pháp Việt Nam. HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về mọi hậu quả do quyết định của HĐQT - nhất là những sai phạm trong quản lý, vi phạm Điều lệ, vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho Công ty.

3.* **Trách nhiệm của HĐQT:** thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây để trình Đại hội đồng thường niên hoặc bất thường quyết định:

- a) Đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ khi xét thấy cần thiết.
- b) Đề xuất kế hoạch kinh doanh hàng năm; phương hướng chiến lược đầu tư phát triển Công ty; các chương trình tham gia liên kết, liên doanh, hợp tác đầu tư với nước ngoài; các dự án đầu tư hoặc thay đổi lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- c) Báo cáo phúc trình hoạt động trong năm, các báo cáo tài chính tổng kết cuối năm, cùng các tài liệu khác có liên quan của HĐQT, Ban Giám Đốc và kiểm soát viên.
- d) Giải trình nhu cầu và luận chứng việc tăng-giảm vốn, thay đổi mệnh giá cổ phiếu; các phương án phát hành trái phiếu, cổ phiếu để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Nhà nước;
- e) Đề xuất tiến cử, bầu cử, bãi miễn thành viên HĐQT và kiểm soát viên;

- f) Chuẩn bị các phương án phân phối lợi nhuận của Công ty: trích lập các Công ty, chia cổ tức cho các cổ đông, công bố cổ tức.
- g) Xác định và phân chia trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra đối với Công ty trong kinh doanh;
- h) Đề xuất các biện pháp khắc phục những biến động lớn về tài chính Công ty;
- i) Kiến nghị chế độ thù lao, các quyền lợi và khen thưởng, chế tài các sai phạm của những thành viên HĐQT. Ban Giám Đốc, kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty;
- j) Dự thảo các quy chế cụ thể hoá những quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, của Ban Tổng Giám Đốc về các vấn đề : quan hệ tín dụng, chào giá, kết ước, phát hành và phân phối chứng khoán.....
- k) Quyết định gia hạn hoặc giải thể Công ty trước thời hạn.
- l) Các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong Công ty, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm mời đại diện tổ chức Công đoàn đến dự. Các đại diện này có quyền phát biểu nhưng không tham gia biểu quyết; khi phát hiện thấy các nghị quyết và quyết định của HĐQT có phương hại đến lợi ích của người lao động trong Công ty thì có quyền kháng nghị bằng văn bản đến HĐQT.

4.* Quyền hạn của HĐQT

- a) Bổ nhiệm hay bãi miễn chức danh Giám đốc. Đôn đốc, kiểm tra Giám đốc trong việc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và việc chấp hành Điều lệ Công ty.
- b) Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm người đại diện Công ty được cử vào các doanh nghiệp khác có vốn góp của Công ty .
- c) Thông qua quy chế lao động, tiền lương, phụ cấp, thưởng phạt và các chế độ phúc lợi trong Công ty trên cơ sở pháp luật. Quyết định về biên chế bộ máy quản lý, về phương án nhân sự của Công ty và những điều chỉnh khi cần thiết theo đề nghị của Giám đốc.
- d) Quyết định mở hoặc đóng cửa các đại lý, văn phòng đại diện, chi nhánh trong nước và nước ngoài của Công ty (nếu có); theo thủ tục qui định của pháp luật hiện hành.
- e) Ban hành và giám sát việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong Công ty, theo đề nghị của Giám đốc.
- f) Quyết định chuyển nhượng, trao đổi, mua bán, thế chấp hoặc cầm cố các động sản hoặc bất động sản để vay mượn vốn hoạt động vì lợi ích của Công ty; theo phân cấp quyền hạn tài chánh tại điều 35 dưới đây.

- g) Quyết định việc sử dụng vốn dư thừa tạm thời nhân rồi dưới các hình thức mua trái phiếu, cổ phiếu của các công ty khác hoặc cho các doanh nghiệp khác vay ngắn hạn.
- h) Tổ chức việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu đúng theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.
- i) Thông qua các báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính của Công ty hàng quý, hàng 6 tháng, và hàng năm.
- j) Xem xét và quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu có ghi danh.
- k) Triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức các Đại hội đồng cổ đông.
- l) Quyết định việc kiện tụng và theo dõi kết quả của mọi tranh chấp của Công ty.

5.* HĐQT không được phép - trực tiếp hay gián tiếp - cho vay hay cho mượn tài sản Công ty để thế chấp hoặc bảo lãnh nợ cho các đối tượng:

- a) Cổ đông của Công ty
- b) Những người trong HĐQT, Ban Giám Đốc, Kiểm Soát Viên của Công ty.
- c) Những doanh nghiệp khác mà một hay nhiều chủ doanh nghiệp đó đang là Cổ đông của Công ty này.

Điều 26: Thành viên HĐQT

1* Cơ cấu HĐQT Công ty gồm có 5 thành viên (quản trị viên):

- Chủ tịch HĐQT.
- 1 Phó Chủ tịch HĐQT
- 3 Ủy viên HĐQT là người chịu trách nhiệm theo dõi từng mặt hoạt động của HĐQT.

Các cổ đông ứng cử vào thành viên HĐQT phải có tối thiểu các tiêu chuẩn sau:

- a) Sở hữu cổ phần thường của Công ty;
 - b) Có đủ năng lực pháp lý, không can án;
2. Chủ tịch HĐQT và các Phó chủ tịch HĐQT giúp việc cho Chủ tịch HĐQT *do HĐQT bầu ra*.
3. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm chức danh Giám đốc Công ty. Nếu Chủ tịch HĐQT kiêm chức danh Giám đốc và trong trường hợp vắng mặt, Chủ tịch HĐQT phải :
- a) Ủy quyền cho một Phó chủ tịch hành xử chức năng Chủ tịch HĐQT đảm trách việc điều hành các phiên họp HĐQT
 - b) Ủy quyền cho một quản trị viên khác hành xử chức năng thay mặt Giám đốc thực hiện các quyết định của HĐQT và đảm trách việc điều hành các hoạt động thường ngày của Công ty, trong phạm vi được ủy quyền.

Tất cả các thành viên HĐQT còn lại không được kiêm nhiệm bất kỳ một chức vụ nào khác trong Công ty.

4. Thành viên trong HĐQT của Công ty được Đại hội đồng cổ đông giao phó nhiều quyền hạn rộng rãi vì vậy mỗi thành viên HĐQT phải tự chịu trách nhiệm cùng với tập thể HĐQT ở mức độ cao nhất với những nhiệm vụ, bổn phận sau đây:
 - a. Quản lý hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm đúng mức.
 - b. Gắn bó, quan tâm đối với mọi hoạt động của Công ty .
 - c. Hành xử các quyền hạn được giao phó, với tư cách là một thành viên HĐQT, theo bản Điều lệ này, để đạt được các mục tiêu mà Công ty đề ra.
 - d. Không được đặt mình vào vị thế làm hạn chế khả năng của bản thân trong việc thực hiện các bổn phận lương thiện, chí công, vô tư, hoặc với vị thế gây mâu thuẫn giữa lợi ích của Công ty và lợi ích cá nhân. Thành viên HĐQT không được lợi dụng chức vụ để hưởng những lợi thế cá nhân về tài chính - hoặc có hành động làm thiệt hại lợi ích của Công ty-hoặc chiếm đoạt các cơ hội kinh doanh đã thuộc về Công ty.
 - e. Không được hành động vượt quá các quyền hạn của Công ty hay của HĐQT như qui định trong bản Điều lệ này.
5. Thành viên trong HĐQT chịu trách nhiệm tập thể và cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Chủ tịch HĐQT và các thành viên khác của HĐQT nếu có vi phạm các qui định của Công ty hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao, quyết định sai hoặc vượt thẩm quyền gây phương hại lợi ích, gây thiệt hại về vốn, tài sản; gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Công ty, thì tùy theo mức độ nặng hay nhẹ mà xử lý hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật.
6. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên HĐQT cũng được hoàn lại các chi phí hợp lý để trang trải các chi phí đi dự các phiên họp HĐQT, hoặc đi công tác cho Công ty.
7. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 03 năm và có thể tái cử. Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông có thể bãi miễn chức danh quản trị viên và bầu bổ sung quản trị viên khác thay thế cho đến hết nhiệm kỳ.
8. Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, nếu có sự khiếm khuyết số thành viên HĐQT thì HĐQT phải cử một cổ đông làm quản trị viên lâm thời thay thế và phải trình ra Đại hội đồng cổ đông kế tiếp để quyết định.
9. Quản trị viên bị mất tư cách thành viên HĐQT trong những trường hợp:
 - A. Các trường hợp đương nhiên bị mất tư cách thành viên HĐQT:
 - a) Bị mắc bệnh tâm thần : mất trí, loạn trí...
 - b) Mất năng lực pháp lý: phạm tội, đang bị truy tố hoặc bắt giam;

- c) Các trường hợp khác mà luật pháp hoặc cơ quan có thẩm quyền cấm không cho giữ chức thành viên HĐQT.

B. Các trường hợp phải có quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông cách chức hoặc bãi nhiệm:

- a) Quản trị viên xin từ chức;
 - b) Quản trị viên không đủ khả năng đảm nhiệm công việc để hoàn thành nhiệm vụ; hay vi phạm các quy định trong bản Điều lệ này theo đề nghị của ít nhất 2/3 số thành viên HĐQT đương nhiệm.
10. Sau khi đại hội cổ đông đầu tiên, những người được bầu các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên Hội Đồng quản trị được triển khai và hoàn tất những việc của Ủy ban trừ bị thành lập công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những công việc đó. Các chức danh này có hiệu lực pháp lý khi được cơ quan nhà nước chuẩn y.
11. Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT muốn từ nhiệm chức danh hoặc cổ đông pháp nhân muốn thay thế người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT phải có đơn, văn bản gửi đến HĐQT công ty. Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đơn hoặc văn bản, HĐQT họp để xem xét và quyết định.
- Các thành viên HĐQT muốn từ nhiệm phải có đơn gửi đến HĐQT để trình Đại hội cổ đông gòan nhất quyết định.
12. Trường hợp Chủ tịch HĐQT đương nhiệm đương nhiên bị mất tư cách thì Phó Chủ tịch đảm nhiệm công việc của chủ tịch cho đến khi chủ tịch mới được bầu.
- Trường hợp cả chủ tịch và phó chủ tịch đương nhiên bị mất tư cách thì các thành viên HĐQT còn lại phải cử ngay một người đảm nhiệm công việc của Chủ tịch, triệu tập Đại hội cổ đông để bầu đủ số thành viên HĐQT.

Điều 27: Hoạt động của HĐQT

1. HĐQT họp định kỳ 01 tháng một lần, tại trụ sở chính của Công ty.
2. HĐQT có thể họp bất thường do yêu cầu của:
 - a) Ít nhất 2/3 thành viên HĐQT
 - b) Hay của Giám đốc Công ty.
 - c) Hay của Kiểm soát viên.
1. Các phiên họp do Chủ tịch HĐQT triệu tập và làm chủ tọa, nếu Chủ tịch HĐQT vắng mặt có thể ủy quyền cho một Phó chủ tịch HĐQT thay thế. Nếu Chủ tịch và các Phó chủ tịch HĐQT đều vắng mặt thì các quản trị viên khác có thể chọn một người trong số đó làm chủ tọa cuộc họp.
2. Phiên họp của HĐQT phải hiện diện từ 2/3 số thành viên trở lên mới hợp lệ.

3. HĐQT làm việc theo chế độ tập thể lãnh đạo, mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết ngang nhau. HĐQT biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán thành viên hiện diện. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì bên nào có phiếu của chủ tọa sẽ là quyết định cuối cùng.
4. Các tài liệu họp HĐQT phải gửi đến các thành viên HĐQT trước ngày họp 3 ngày và có nội dung theo đúng chương trình nghị sự.
5. Các nội dung và kết luận của các phiên họp HĐQT đều phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản họp HĐQT có tất cả thành viên hiện diện, chủ tọa và thư ký dự họp cùng ký tên. Các bản sao biên bản phải có chữ ký của chủ tọa phiên họp.
6. Chủ tịch HĐQT được thay mặt HĐQT để ký ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và quyết định một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với mọi hậu quả từ các quyết định trên. Các thành viên khác của HĐQT chỉ được thay mặt HĐQT nếu có sự ủy nhiệm của HĐQT hoặc của Chủ tịch HĐQT.
7. HĐQT được quyền sử dụng từ 1 chuyên viên hoạt động chuyên trách, để giúp việc cho các thành viên HĐQT; mọi chi phí cho hoạt động của HĐQT được tính vào quản lý phí của Công ty.

Điều 28: Người đại diện Quản trị viên

1. Trừ Chủ Tịch HĐQT, các Quản trị viên khác khi vắng mặt tại các cuộc họp có thể ủy quyền cho một người khác có thể không phải là một quản trị viên, hoặc thậm chí có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Việc ủy quyền hoặc thu hồi ủy quyền phải bằng văn bản gửi trước phiên họp.
3. Mỗi quản trị viên chỉ được đại diện cho một quản trị viên vắng mặt và được biểu quyết bằng 2 phiếu - một của người ủy quyền và một của chính mình.
4. Người đại diện Quản trị viên khi thụ nhận sự ủy quyền để hoạt động thay Quản trị viên trong HĐQT đều phải chịu sự chi phối về mọi phương diện theo các quy định chung của điều lệ này.
5. Người đại diện Quản trị viên được hành xử mọi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quản trị viên mà mình đại diện. Chữ ký của người đại diện Quản trị viên trên các văn bản có liên quan đến sự ủy quyền đều phải ghi rõ câu: "Thừa ủy quyền" và có hiệu lực ngay khi Quản trị viên ký giấy ủy quyền, trường hợp trong giấy ủy quyền quy định ngược lại.
6. Người đại diện Quản trị viên đương nhiên bị mất tư cách đại diện khi:
 - a) Quản trị viên thu hồi sự ủy quyền.
 - b) Bị mắc bệnh tâm thần : mất trí, loạn trí...
 - c) Vi phạm các quy định trong bản Điều lệ này;
 - d) Mất năng lực pháp lý: phạm tội, đang bị truy tố hoặc bắt giam.

Điều 29 : Bộ máy điều hành Công ty

1- Bộ máy điều hành Công ty , gồm có :

- a) **Giám đốc** là người có **quyền điều hành** cao nhất trong Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và thi hành các quyết nghị, quyết định của HĐQT theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
 - b) Giúp việc cho Giám đốc có một Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi - miễn nhiệm. Phó Giám đốc được Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lãnh vực hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc và cùng chịu trách nhiệm liên đới với Giám đốc trước HĐQT về các phần việc được phân công hoặc ủy nhiệm.
 - c) Các Trưởng-Phó Phòng, Ban nghiệp vụ và các Trưởng đơn vị trực thuộc có chức năng tham mưu giúp việc Giám đốc trong quản lý điều hành công việc.
2. Lương và phụ cấp của Giám đốc, Phó Giám đốc do HĐQT ấn định theo quy chế lao động, tiền lương, phụ cấp, thưởng phạt trong Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT quyết nghị.

Điều 30: Giám đốc

1. Giám đốc thay mặt Công ty trong mọi hoạt động giao dịch với các cơ quan Nhà nước và các đơn vị kinh tế đối tác khác. Nhưng Chủ tịch HĐQT là người đại diện pháp nhân của Công ty chịu trách nhiệm cuối cùng trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Công ty.
2. Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm và ủy nhiệm các quyền hạn cần thiết để thi hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của HĐQT.
3. Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Giám đốc thì HĐQT có thể bổ nhiệm Giám đốc từ một người trong số thành viên HĐQT hoặc thuê người khác - ngoài quản trị viên, nhưng nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
4. Không kiêm nhiệm chức vụ điều hành tổ chức sản xuất kinh doanh dịch vụ khác nhằm xây dựng một bộ máy chuyên trách, có nghiệp vụ mạnh.
5. Giám đốc và các Phó Giám đốc có thể bị cách chức hoặc được bãi nhiệm trong các trường hợp:
 - a) Không hoàn thành kế hoạch kinh doanh, gây thua lỗ liên tục **hai (02)** năm
 - b) Điều hành Công ty vi phạm pháp luật, điều lệ của Công ty và các quyết nghị của HĐQT, của Đại hội đồng cổ đông.
 - c) Xin từ chức;
 - d) Xét thấy không đủ kiến thức, năng lực quản trị để đảm nhiệm các chức vụ điều hành Công ty.

- e) Bị mắc bệnh tâm thần : mất trí, loạn trí...
- f) Mất năng lực pháp lý: phạm tội, đang bị truy tố hoặc bắt giam;
- g) Các trường hợp khác mà luật pháp hoặc cơ quan có thẩm quyền cấm không cho giữ các chức vụ điều hành doanh nghiệp .

Việc cách chức, bãi miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc phải có sự nhất trí của trên 2/3 thành viên HĐQT.

- 6. Khi Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi HĐQT. Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT họp xem xét và quyết định.
- 7. Giám đốc đương nhiên bị mất tư cách theo khoản 5 điều 30 của bản điều lệ này. HĐQT có nhiệm vụ cử ngay một người có đủ các điều kiện qui định tại điều 30 bản điều lệ này đảm nhiệm cương vị giám đốc.

Điều 31 : Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám Đốc

Giám Đốc có những nhiệm vụ, quyền hạn do HĐQT quy định và gồm những nội dung cơ bản cụ thể như sau:

- 1- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch, chương trình hoạt động và các phương án bảo vệ, cạnh tranh, khai thác nguồn lực của Công ty để đệ trình HĐQT phê duyệt. Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và ban hành các quyết định điều hành toàn bộ hoạt động theo các chương trình, kế hoạch, phương án đã được phê duyệt.
- 2- Xây dựng và đệ trình HĐQT quy chế định giá bán hàng hóa, dịch vụ của Công ty - các chính sách đầu tư của Công ty nhằm hạn chế rủi ro, với những tiêu chuẩn phù hợp theo điều kiện kinh tế từng thời kỳ.
- 3- Tổ chức xét duyệt, thẩm định và đệ trình HĐQT phê duyệt kế hoạch đầu tư gián tiếp (mua cổ phiếu, trái phiếu), hoặc đầu tư trực tiếp vào các dự án hợp tác đầu tư với các bên trong và ngoài nước bằng nguồn vốn do Công ty quản lý.
- 4- Xây dựng và đệ trình HĐQT ban hành hoặc được ủy nhiệm ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, các tiêu chuẩn đầu tư, đơn giá và định mức trong xây dựng chuyên ngành, giá cả nguyên liệu vật tư và giá dịch vụ trong nội bộ Công ty. Thực hiện và kiểm tra các Phòng ban, các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quyết định về định mức, tiêu chuẩn, đơn giá.....
- 5- Xây dựng và thực hiện quy chế lao động, tiền lương, phụ cấp, thưởng phạt và các chế độ phúc lợi trong Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT quyết nghị;
- 6- Xây dựng và đệ trình HĐQT duyệt biên chế bộ máy quản lý Công ty và phương án điều chỉnh khi thay đổi tổ chức Công ty ; trực tiếp thành lập và quản lý các đơn vị trực thuộc trong Công ty.

- 7- Toàn quyền tổ chức, điều hành phối hợp và kiểm tra các hoạt động của Công ty theo phương hướng và kế hoạch của HĐQT đề ra. Đề xuất với HĐQT cách giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch, chương trình.
- 8- Thay mặt HĐQT ký kết các hợp đồng kinh tế của Công ty; quản lý toàn bộ tài sản của Công ty;
- 9- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc Công ty. Phân công và ủy nhiệm Phó G Đ phụ trách từng lãnh vực hoạt động.
- 10- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật tất cả các chức danh từ Trưởng phó các Phòng, Ban, Trưởng các đơn vị trực thuộc trở xuống của Công ty để giải quyết công việc theo sự phân công của Giám đốc;
- 11- Đề trình HĐQT các phương án huy động vốn (dưới mọi hình thức) cho Công ty và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện khi phương án đã được phê duyệt.
- 12- Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên với HĐQT. Xây dựng các báo cáo hoạt động quý, 6 tháng và hàng năm và các báo cáo tài chính; bảng cân đối tài sản toàn Công ty để trình HĐQT phê duyệt. Bản báo cáo tài chính tổng hợp hàng quý phải được Kiểm Soát Viên thẩm tra. Riêng bản báo cáo tài chính tổng hợp hàng năm phải có thêm một Công ty kiểm toán độc lập thẩm tra.
- 13- Chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và lập phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận còn lại của Công ty để trình HĐQT phê duyệt.
- 14- Xây dựng các qui chế lao động, qui chế tiền lương, khen thưởng và kỷ luật áp dụng trong toàn Công ty để trình HĐQT phê duyệt thực hiện.
- 15- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác do HĐQT ủy nhiệm.
- 16- Chuẩn bị đầy đủ các báo cáo để trình trước HĐQT theo chương trình nghị sự do Chủ tịch HĐQT hoặc do Kiểm soát viên yêu cầu.
- 17- Đề nghị HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường để giải quyết những vấn đề vượt quá quyền hạn Giám đốc hoặc những biến động lớn trong Công ty.
- 18- Được đưa ra các quyết định vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (như thiên tai, địch họa, hỏa hạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay cho HĐQT và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết tiếp.
- 19- Chấp hành luật pháp trong mọi hoạt động;
- 20- Được quyền từ chối các quyết định của Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái qui định của Nhà nước và điều lệ công ty, đồng thời thông báo ngay cho Kiểm soát viên.

Điều 32: Ban Kiểm Soát

1. Đại hội đồng cổ đông bầu ra một Ban Kiểm Soát gồm có 3 Kiểm Soát Viên (KSV).
2. Tiêu chuẩn cử người làm Kiểm Soát viên:
 - a) KSV phải có bằng cấp chuyên môn hoặc ít nhất cũng phải có hiểu biết về tài chính kế toán.
 - b) KSV là người không có tiền án, tiền sự về các tội danh có liên quan đến các hoạt động kinh tế.
 - c) KSV nhất thiết phải là các cổ đông của Công ty, nhưng không thể đồng thời là thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; cũng không thể là vợ, chồng hoặc người thân thuộc trực hệ ba đời của các thành viên nêu trên.
 - d) KSV là người không giữ bất cứ chức vụ nào trong Công ty.
3. Nhiệm kỳ của Kiểm Soát Viên là 3 năm, cùng nhiệm kỳ với HĐQT. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới được quyền bãi miễn KSV. Kiểm soát viên có thể được bầu lại, khi Đại hội đồng cổ đông xét thấy cần thiết.
4. Kiểm soát viên muốn từ nhiệm phải gửi đơn đến HĐQT công ty cổ phần ĐIỆN CỎ để trình đại hội cổ đông gần nhất.
5. Cổ đông pháp nhân muốn thay thế người đại diện hoặc người được ủy quyền cho mình để giữ chức Kiểm soát viên thì phải có văn bản gửi đến HĐQT yêu cầu xem xét.
6. KSV được hưởng thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ gây thiệt hại cho Công ty.
7. Mọi chi phí hoạt động của KSV được hạch toán vào quản lý phí Công ty.

Điều 33 : Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm Soát Viên

Sau đại hội cổ đông đầu tiên, Kiểm soát viên tiến hành việc kiểm soát đối với quá trình triển khai và hoàn tất thủ tục thành lập công ty cho đến khi được thành lập chính thức.

Kiểm soát viên được quyền hành xử nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra việc thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông. theo qui định sau đây:

- 1) Kiểm tra, giám sát toàn bộ các hoạt động trong nội bộ Công ty, bao gồm hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, các bộ phận chức năng của Công ty. Có quyền xem xét hồ sơ tài liệu, các báo cáo tài chính, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản.... Có quyền yêu cầu các cá nhân và các cấp quản lý nêu trên trả lời về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty , bất cứ khi nào xét thấy cần thiết.

- 2) Hằng năm trình Đại hội đồng cổ đông một bản thẩm tra các báo cáo tài chính tổng kết năm của Công ty; về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty; về những sự kiện khác có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của Công ty - đồng thời nêu ra những nhận xét các ưu khuyết điểm trong việc quản lý tài chính của Ban Giám đốc và HĐQT;
- 3) Kiểm soát viên được mời tham gia những phiên họp của HĐQT để theo dõi các hoạt động và báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra, đề xuất các kiến nghị tăng cường, hoàn thiện quản lý các mặt hoạt động của Công ty theo Điều lệ và pháp luật. KSV có quyền phát biểu ý kiến, chất vấn trong các phiên họp, nhưng không được biểu quyết.
- 4) Bất kỳ lúc nào, khi xét thấy cần thiết, KSV có quyền yêu cầu Giám đốc Công ty báo cáo về tình hình tài chính của Công ty, có quyền chất vấn Giám đốc Công ty về những dấu hiệu bất thường trong hoạt động của Công ty.
- 5) Kiểm soát viên có quyền yêu cầu triệu tập HĐQT họp phiên bất thường để báo cáo các vấn đề khẩn cấp. Nếu Chủ tịch HĐQT không triệu tập, Kiểm soát viên có quyền triệu tập HĐQT họp phiên bất thường này. Trong trường hợp phiên họp HĐQT này không đủ túc số, Kiểm soát viên có quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường nếu xét thấy cần thiết;
- 6) Trong trường hợp báo cáo của Kiểm soát viên và báo cáo giải trình của Ban Giám đốc, HĐQT có mâu thuẫn nhau mà không thể đi đến kết luận, Kiểm soát viên có quyền mời một Công ty Kiểm Toán Độc Lập đến kiểm toán Công ty để có một kết luận khách quan trình Đại hội đồng cổ đông. Toàn bộ chi phí kiểm toán sẽ do chi phí điều hành Công ty đài thọ.
- 7) Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và/hoặc trước Đại hội đồng cổ đông :
 - a) Nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che cho những hành vi phạm pháp đã phát hiện.
 - b) Nếu tiết lộ những bí mật về các hoạt động của Công ty khi chưa tham khảo ý kiến của HĐQT hoặc có yêu cầu của HĐQT không được tiết lộ.

CHƯƠNG V

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Điều 34: Chế độ tài chính

1. Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự quản về tài chính, tự cân đối các khoản thu chi, có trách nhiệm bảo toàn và làm sinh lợi các nguồn vốn của Công ty.

2. Trách nhiệm vật chất của Công ty trong các mối quan hệ kinh tế cũng như quan hệ dân sự được giới hạn ở mức vốn điều lệ của Công ty công bố mỗi khi có sự thay đổi.
3. Công ty phải tuân thủ mọi chế độ kế toán, thống kê và lập sổ sách, báo biểu theo đúng luật định hiện hành.
4. Niên khóa tài chính-kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01-01 và kết thúc ngày 31-12 dương lịch hàng năm. Niên khóa đầu tiên bắt đầu từ ngày được chính thức thành lập và kết thúc vào ngày 31-12 năm đó.
5. Cuối mỗi niên khóa, HĐQT xem xét, thông qua các bản tổng kết để trình Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Các báo cáo tài chính : bản kiểm kê tài sản; bảng cân đối tài sản; báo cáo lãi-lỗ....và các bảng giải trình, phân tích tình hình tài chính công ty.
 - b) Báo cáo thẩm tra của Kiểm Soát Viên về các báo cáo tài chính
 - c) Thư xác nhận của một Công ty Kiểm Toán Độc Lập về tài chính của Công ty.
6. Các bản tổng kết này phải được gửi đến thành viên HĐQT và KSV trước ít nhất 15 ngày để được xem xét. Sau đó, các bản tổng kết này cùng các báo cáo của HĐQT và Giám Đốc phải được gửi đến các cổ đông hoặc những người có tư cách đại diện cổ đông ít nhất 7 ngày trước ngày nhóm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
7. Tất cả các văn bản, chứng từ có liên quan đến tài chính phải được lưu tại Văn phòng Công ty trong 03 năm liền để các cổ đông xem xét khi cần thiết.

Điều 35 : Cách bù lỗ

Trong trường hợp Công ty bị thua lỗ, Đại Hội đồng cổ đông có thể giải quyết theo 1 trong 2 phương án sau đây:

- a) Trích từ Quỹ dự trữ để bù lỗ
- b) Chuyển toàn bộ hoặc một phần số lỗ sang những năm sau, nếu được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Đồng thời, HĐQT phải trình Đại Hội đồng cổ đông quyết định các biện pháp khả thi để khôi phục hoạt động của Công ty sao cho có hiệu quả.

Điều 36: Đối tượng và những nguyên tắc đầu tư

Công ty phải tập trung các nguồn vốn có khả năng huy động được để đầu tư vào các đối tượng và theo những nguyên tắc sau đây :

1. Đầu tư tập trung vào các dự án phát triển ngành chính và một số ngành bổ sung, hỗ trợ cho ngành chính theo mục tiêu hoạt động đã đăng ký kinh doanh.
2. Công ty được đầu tư tạm thời vào các loại chứng khoán để tránh bất động vốn, nhưng chỉ trong phạm vi 20% tổng tài sản của Công ty. Các khoản đầu tư

chứng khoán này không bao gồm các cổ phần chi phối của Công ty trong những doanh nghiệp khác do thực hiện chiến lược mở rộng hệ thống kinh doanh của Công ty.

Điều 37 : Phân cấp quyền hạn tài chính

Trong các hoạt động sử dụng vốn: đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp, mua sắm tài sản, ký kết hợp đồng kinh doanh, quan hệ tín dụng (vay, cho vay - mua, bán hàng chậm trả, thuê tài chính...) giữa Công ty với những đối tác bên ngoài Công ty phải tuân theo nguyên tắc phân cấp quyền hạn sau đây :

Quy mô sử dụng vốn	Thẩm quyền quyết định
• Dưới 20% vốn điều lệ	: Do Giám đốc Công ty tự cân nhắc và quyết định.
• Từ 20% đến dưới 40% VDL	: Do Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định.
• Từ 40% đến dưới 70% VDL	: Phải có sự phê duyệt của tập thể HĐQT Công ty
• Từ 70% VDL trở lên	: Phải có quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

Điều 38: Thu nhập ròng của Công ty

1. Thu nhập ròng của Công ty bao gồm lợi nhuận ròng và các khoản thu nhập khác sau khi trừ các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo pháp luật hiện hành.
2. Lợi nhuận ròng thực hiện của Công ty là phần doanh thu của Công ty trừ các khoản chi phí và các loại thuế phải nộp .
3. Doanh thu bao gồm các khoản thu từ các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và cung cấp dịch vụ trong toàn bộ hoạt động của Công ty.
4. Các khoản thu nhập khác bao gồm toàn bộ các loại thu nhập phát sinh ngoài doanh thu nhưng vẫn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty, như tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết - từ những hoạt động góp vốn đầu tư trực tiếp vào các doanh nghiệp khác - hoặc từ những hoạt động đầu tư gián tiếp vào các loại chứng khoán -
5. Các khoản chi phí bao gồm những chi phí hợp lý và hợp lệ phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.
6. Các khoản nộp ngân sách Nhà nước bao gồm các khoản thuế theo luật định và các khoản nộp khác theo quy định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 39 : Phân phối lợi nhuận, lập quỹ

1. Tổng thu nhập ròng sau thuế vào cuối niên khóa đều thuộc quyền sở hữu của cổ đông và do các cổ đông quyết định phân chia tại Đại hội đồng cổ đông như sau:

Mức trích (% thu nhập ròng sau thuế):	: Đối tượng được trích
• 5%	: Để lập Quỹ dự trữ bắt buộc cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ của Công ty;
• <u>15% đến 45%</u>	: Để lập Quỹ tích lũy tái đầu tư
• <u>5% đến 10%</u>	: Để lập Quỹ nghiên cứu-phát triển và đào tạo.
• <u>5% đến 10%</u>	: Để lập Quỹ khen thưởng - phúc lợi.
• Số còn lại từ <u>30%</u> đến <u>70%</u>	là cổ tức được chia cho các cổ đông theo số cổ phần.

2. Tùy thuộc tình hình kinh doanh cho phép, HĐQT có thể ứng trước cổ tức cho các cổ đông 3 tháng hay 6 tháng một lần, nhưng mức ứng trước tối đa là 60% thu nhập ròng sau thuế tạm tính. Đến cuối niên khóa, HĐQT phải chuẩn bị các phương án phân phối thu nhập ròng sau thuế, dự thảo quyết toán cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Những cổ tức nếu chưa được cổ đông đến nhận lãnh sau một (01) năm kể từ ngày chi trả, HĐQT có thể sử dụng tạm thời vào các hoạt động kinh doanh vì lợi ích của Công ty cho đến khi được nhận. Sau hai (02) năm kể từ ngày chi trả, và sau khi cáo thị ghi rõ tên, số cổ tức của cổ đông được công bố trên ít nhất một nhật báo tiếng Việt xuất bản tại VN, toàn bộ số cổ tức không được nhận lãnh sẽ sung vào quỹ dự trữ của Công ty.

Điều 40 : Các Quỹ của Công ty

Công ty được thành lập và sử dụng các Quỹ tập trung theo luật định và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, để bảo đảm cho quá trình phát triển của toàn Công ty đạt hiệu quả cao, bao gồm :

1. **Quỹ dự trữ bắt buộc** : được trích lập theo điều 42 bản Điều lệ này để dự phòng bù đắp cho các rủi ro không thu hồi được vốn hoặc các trường hợp tổn thất bất khả kháng, gây thua lỗ cho Công ty.

2. **Quỹ tích lũy tái đầu tư** : được lập từ nguồn vốn khấu hao cơ bản và trích lợi nhuận được giữ lại hàng năm theo điều **42** bản Điều lệ này.
3. **Quỹ nghiên cứu - phát triển và đào tạo tập trung** : được trích lập từ lợi nhuận được giữ lại hàng năm và từ các nguồn khác (nếu có) để tài trợ cho các chương trình đào tạo chuyên viên và nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật để phát triển, hiện đại hóa Công ty.
4. **Quỹ khen thưởng và phúc lợi** : được trích lập theo điều **42** của Điều lệ này để khen thưởng CB.CNV thuộc Công ty quản lý. Trong đó, tùy Đại Hội đồng cổ đông khi quyết định các phương án phân phối thu nhập, **phần khen thưởng dành cho** :
 - Các sáng lập viên chiếm từ **5%** đến **10%**
 - Các thành viên HĐQT và Kiểm Soát viên chiếm từ **5%** đến **10%**
5. Các quỹ sau đây không hình thành từ lợi nhuận:
 - a) -Quỹ khấu hao tài sản cố định.
 - b) -Quỹ khấu hao sửa chữa lớn.
 - c) -Các quỹ khác theo quy định của pháp luật

Điều 41: Kiểm toán viên từ bên ngoài

1. Nếu có yêu cầu của Đại Hội đồng cổ đông, hoặc của HĐQT, hoặc của Kiểm Soát viên, Công ty có thể mời một Công ty Kiểm Toán Độc Lập với các chức năng hoạt động theo luật định để tiến hành kiểm toán từng phần hoặc toàn phần hoạt động của Công ty, tùy theo yêu cầu cụ thể của vụ việc cần kiểm toán. Phí tổn kiểm toán do Công ty đài thọ.
2. Nếu một cổ đông bất kỳ nào muốn mời một Công ty Kiểm Toán Độc Lập khác để tiến hành kiểm toán phúc tra các kết quả kiểm toán nêu ở mục (1) nói trên, cổ đông này được quyền mời và tự đài thọ phí kiểm toán. Công ty có trách nhiệm hợp tác bằng cách cho phép Công ty Kiểm Toán Độc Lập này tham khảo sổ sách và các tài liệu cần thiết
- 3.

CHƯƠNG VI

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU VÀ TRÁI PHIẾU

Điều 42 : Phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu

Công ty có thể tăng vốn bằng cách phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu. Việc tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu khi được chấp thuận sẽ thể hiện bằng những cổ phần mới mà số lượng tỷ lệ với số lượng cổ phần hiện hữu trừ khi có thỏa thuận khác của tất cả các thành viên của công ty ghi nhận bằng văn bản được các cơ quan có thẩm quyền chấp nhận.

Điều 43 : Cổ phần chưa phát hành

Cổ phần chưa phát hành chỉ được phát hành khi tuân theo các qui định sau đây, trừ khi tất cả các Quản trị viên công ty thỏa thuận khác đi và được ghi nhận bằng văn bản:

1. Số lượng cổ phần mới của mỗi đợt phát hành tỷ lệ với số cổ phần hiện hữu.
2. Cổ phần phải phát hành cùng một mệnh giá, cùng thời hạn thanh toán, hạng loại chia lãi cũng như về các mặt khác.
3. Tuân thủ các điều kiện do cơ quan nhà nước có thẩm quyền qui định.

CHƯƠNG VII

GIẢI THỂ, THANH LÝ

Điều 44 : Giải thể

Công ty có thể được giải thể trong các trường hợp sau đây:

1. Mọi cổ đông đều có quyền yêu cầu HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để xem xét và quyết định việc giải thể Công ty trong các trường hợp:
 - a) Công ty bị lỗ đến 3/4 vốn điều lệ và/hoặc đang gặp khó khăn không thể vượt qua;
 - b) Mục tiêu hoạt động của Công ty không thể thực hiện được nữa hoặc không có lợi.
2. Khi hoàn thành mục tiêu đã định hoặc khi kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường sẽ quyết định giải thể hay gia hạn hoạt động.
3. Trong các trường hợp khác với những lý do chính đáng, khi có yêu cầu của nhóm cổ đông đại diện 2/3 vốn điều lệ, HĐQT có quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để quyết định có nên giải thể công ty hay không.
4. Khi có phán quyết của Tòa án tuyên bố Công ty bị phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.
5. Công ty chỉ bị giải thể - trong bất kỳ trường hợp nào, trừ trường hợp thứ tư nêu trên - đều phải có sự nhất trí của nhóm cổ đông đại diện cho ít nhất 3/4 số vốn điều lệ của Công ty. Việc giải thể Công ty phải được tiến hành đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 45: Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Đại hội đồng cổ đông cử một hay nhiều thanh lý viên để thay thế HĐQT; các thanh lý viên sẽ cùng với KSV tiến hành thanh lý Công ty theo thời gian quy định và thể lệ tài chính hiện hành.

2. Trong thời gian thanh lý, thanh lý viên và KSV có quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết.
3. Tất cả các tài sản còn lại của Công ty sau khi đã thanh toán các khoản nợ và chi phí sẽ được chia cho các cổ đông theo số cổ phần.
4. Công ty sẽ không còn tư cách pháp nhân sau khi đơn xin giải thể được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và việc thanh lý tài sản của Công ty đã hoàn tất.

Điều 46: Tranh tụng

1. Trong thời gian hoạt động bình thường cũng như trong giai đoạn thanh lý, mọi tranh tụng liên quan đến Công ty đều thuộc thẩm quyền của các cơ quan Nhà nước có chức năng giải quyết theo quy định hiện hành.
2. Mọi cổ đông đều có quyền đòi bồi thường thiệt hại do lỗi của bất cứ cá nhân nào gây ra cho Công ty. Nếu HĐQT bỏ qua yêu cầu này thì các cổ đông có thể cử đại diện đứng đơn khiếu nại trước các cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VIII

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 47 : Xử lý vi phạm đối với giám đốc

Trong quá trình điều hành kinh doanh, nếu thực hiện các nghị quyết, các chỉ tiêu của HĐQT và Đại hội cổ đông, ra các quyết định sai làm ảnh hưởng đến quyền lợi công ty, gây thiệt hại về tài sản... tùy theo mức độ, giám đốc bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật, đồng thời phải chịu trách nhiệm vật chất tương ứng. HĐQT có trách nhiệm xem xét mức độ vi phạm và quyết định mức kỷ luật và trách nhiệm bồi hoàn vật chất đối với giám đốc trong vi phạm xử lý hành chính.

Điều 48 : Xử lý vi phạm đối với Kiểm soát viên

KSV trong quá trình làm việc, nếu thiếu trách nhiệm không phát hiện được hoặc không kịp thời phát hiện và ngăn chặn những vi phạm tài chính hoặc thông đồng với những vi phạm, thì tùy theo mức độ vi phạm cá nhân hay tập thể, KSV bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật, đồng thời phải chịu trách nhiệm vật chất tương ứng. Đại hội cổ đông sẽ qui định mức kỷ luật và mức bồi thường vật chất của KSV.

Điều 49 : Xử lý vi phạm đối với HĐQT

Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT trong quá trình quản lý công ty, nếu có quyết định sai hoặc không kịp thời ngăn chặn vi phạm của Giám đốc làm ảnh hưởng đến lợi ích của công ty, HĐQT hoặc cá nhân chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm vì những vi phạm đó. Tùy theo mức độ Chủ tịch HĐQT

hoặc thành viên HĐQT bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm về vật chất tương ứng. Đại hội cổ đông quyết định mức kỷ luật và bồi thường vật chất của các nhân hoặc tập thể HĐQT trong phạm vi xử lý hành chính

CHƯƠNG IX

HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 50: Thông báo

1. Mọi thông báo hoặc tài liệu khác phải được phát hành và chuyển cho cổ đông sẽ do công ty gửi trực tiếp đến từng cá nhân hoặc gửi qua bưu điện có dán tem đến địa chỉ cổ đông đăng ký. Cổ đông phải thông báo bằng văn bản chính thức cho công ty biết khi thay đổi địa chỉ chính thức của mình.
2. Mọi thông báo gửi qua bưu điện được xem là gửi đến địa chỉ đăng ký của cổ đông một tuần lễ sau ngày gửi. Khi chứng minh điều này chỉ cần có đủ bằng chứng rằng bản thông báo đã có dán tem và gửi đi đúng địa chỉ.
3. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho công ty hoặc viên chức của công ty có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ văn phòng do công ty đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên công ty hay viên chức nhận.
4. Các thông báo mà luật pháp bắt buộc phải bố cáo sẽ đăng ký ít nhất trên một nhật báo tiếng Việt lưu hành ở Việt Nam.

Điều 51: Điều khoản thi hành

Công ty được chính thức thành lập sau khi Đại hội đồng thành lập đã hoàn tất các thủ tục như sau:

1. Xác nhận danh sách cổ đông đã mua hết các cổ phiếu phát hành và đã đóng đủ tiền theo Điều lệ và theo quy định của Nhà nước;
2. Đã bầu HĐQT, KSV ; đã ấn định tiền thù lao cho họ trong niên khóa đầu và họ đã chấp nhận nhiệm vụ;
3. Đại hội đồng thành lập đã thảo luận và chấp thuận toàn bộ Điều lệ Công ty;
4. Giao quyền điều khiển Công ty cho HĐQT;
5. Hoàn thành các thủ tục với các cơ quan Nhà nước theo luật định hiện hành, được UBND TP cấp giấy phép hoạt động và đã đăng ký kinh doanh tại cơ quan có thẩm quyền.

Điều 52: Sửa đổi Điều lệ

Trong quá trình hoạt động của Công ty, nếu có những điều khoản nào trong điều lệ này không còn phù hợp với tình hình mới, Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường sẽ xem xét sửa đổi bổ sung cho thích hợp và sau đó đăng ký lại bản Điều lệ sửa đổi tại Phòng Công chứng nhà nước TP. HCM.

Điều 53 : Đăng ký Điều lệ

1. Bản Điều lệ này có 07 chương, 46 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập chấp thuận toàn bộ và thông qua ngày 25 tháng 11 năm 1996 và được lập thành 10 bản có giá trị như nhau:
 - 01 bản nộp tại Phòng Công chứng nhà nước TP. HCM.
 - 07 bản đăng ký tại các cơ quan công quyền theo quy định của UBND TP.HCM
 - 02 bản lưu trữ tại văn phòng Công ty.
2. Các bản trích lục hay bản sao Điều lệ phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT mới có giá trị.

Toàn thể các cổ đông và các thành viên có trách nhiệm nhận thực các cam kết, các thỏa thuận trong những điều khoản của bản Điều lệ này đã đọc, hiểu rõ nội dung toàn văn Điều lệ và đồng ý phê chuẩn, cùng ký tên dưới đây.

Làm tại TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 1998

CHỦ TỌA ĐOÀN ĐẠI HỘI ĐỒNG THÀNH LẬP CÔNG TY

(Cùng ký tên)

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CPH

BƯỚC 1 : CHUẨN BỊ CỔ PHẦN HÓA.

1. Công ty thực hiện các việc sau đây :

*** Ban CPH tại Cty Điện Lực TP.:**

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp cho CB.CNV trong Công ty về chủ trương, chính sách và những quy định của Chính phủ, của Bộ Công Nghiệp về CPH .
- Chuẩn bị tài liệu, số liệu có liên quan đến sản xuất, tài chính, lao động của DN được CPH.
- Lập dự toán chi phí cho việc CPH theo các khoản mục hướng dẫn của Bộ tài chính cho đến khi họp xong đại hội cổ đông lần thứ nhất.
- Kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ của doanh nghiệp.

*** Giám đốc XN Điện Cơ :**

- Ký hợp đồng với cơ quan kiểm toán hợp pháp để kiểm toán kết quả hoạt động kinh doanh làm cơ sở xác định giá trị doanh nghiệp.
- Tổ chức thanh toán các công nợ đã xác định, xử lý tài sản, vật tư ứ đọng, thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền.
- Đăng ký với Kho bạc Nhà nước để mở tài khoản tiền nộp bán cổ phần tại doanh nghiệp CPH
- Mở sổ đăng ký các cổ đông dự định mua cổ phần doanh nghiệp. Đăng ký mua ấn chỉ cổ phiếu tại Kho bạc Nhà nước.

BƯỚC 2 : XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CPH CÔNG TY

A. Tổng Cty Điện Lực VN và Bộ Công Nghiệp :

- Chỉ đạo Ban CPH tại doanh nghiệp trong việc:
 - ✚ Kiểm kê xác định giá trị thực tế của doanh nghiệp
 - ✚ Xây dựng phương án CPH doanh nghiệp Nhà nước
 - ✚ Dự thảo điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty cổ phần
- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan giải quyết những kiến nghị, những vướng mắc của doanh nghiệp thể hiện trong phương án CPH .
- Tiến hành thẩm tra giá trị doanh nghiệp do Ban CPH tại doanh nghiệp trình; ra văn bản thỏa thuận mức giá trị thực tế của doanh nghiệp.

B. Tổng Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp :

- ♦ Kết hợp với Bộ Công Nghiệp hướng dẫn doanh nghiệp các việc sau:
 - ✦ Ký hợp đồng với cơ quan kiểm toán hợp pháp.
 - ✦ Xử lý những vấn đề tài chính vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp: nợ khó đòi, tài sản tổn thất thuộc mọi nguyên nhân...
- ♦ Ban hành văn bản quyết định giá trị thực tế của doanh nghiệp.

C. Ban cổ phần hóa tại doanh nghiệp :

- Lập phương án (dự kiến) về :
 - ✦ Phân phối quỹ phúc lợi và khen thưởng.
 - ✦ Xác định số cổ phiếu của Nhà nước mà mỗi lao động được cấp lợi tức.
 - ✦ Xác định tiền cho vay để mua chịu cổ phiếu đối với từng người lao động.
- Phổ biến công khai các dự kiến phương án nêu trên cho CB.CNV trong doanh nghiệp được biết và thảo luận để thống nhất cùng thực hiện.
- Căn cứ vào kết quả kiểm toán và hướng dẫn của Bộ tài chính, Ban CPH tại doanh nghiệp lập **Hội đồng xác định giá trị doanh nghiệp** gồm các thành viên: Ban CPH tại doanh nghiệp, đại diện có thẩm quyền của cơ quan Quản lý vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp và một số cán bộ kinh tế kỹ thuật theo đặc điểm của doanh nghiệp .
- Lập phương án CPH gồm 4 phần chính :
 - ✦ Phần 1:Đánh giá thực trạng của doanh nghiệp và dự kiến phương hướng phát triển của doanh nghiệp từ 3 đến 5 năm sau khi CPH
 - ✦ Phần 2: Phương án tiến hành cổ phần hóa
 - ✦ Phần 3: Dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ Phần
 - ✦ Phần 4: Triển khai phương án được duyệt
- Tổ chức Đại hội công nhân viên chức (bất thường) để lấy ý kiến về phương án CPH của doanh nghiệp.
- Hoàn chỉnh phương án CPH (sau khi có ý kiến đóng góp của CB.CNV).
- Trình lên cơ quan có thẩm quyền duyệt phương án CPH của doanh nghiệp.

BƯỚC 3 : DUYỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN CPH.

A. Bộ Công Nghiệp :

- Xét duyệt phương án CPH.

- Thỏa thuận với các cơ quan hữu quan về nhân sự tham gia Hội đồng quản trị của Cty Cổ Phần trước khi đưa ra bầu tại Đại hội cổ đông.
- Chỉ đạo Ban CPH tại DN tổ chức Đại hội cổ đông để bầu Hội đồng quản trị và thông qua điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ Phần.
- Ban hành quyết định chuyển DNNN thành Cty Cổ Phần.

B. Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp:

- Kho bạc được Bộ tài chính ủy quyền bán tờ cổ phiếu in sẵn để Công ty phát hành cho các cổ đông đủ điều kiện nhận cổ phiếu, chậm nhất là 30 ngày kết thúc thời hạn phát hành.
- Ra quyết định chuyển tài sản và tiền vốn của DNNN thành tài sản và tiền vốn của Cty Cổ Phần.

C. Ban CPH tại doanh nghiệp.

- Thông báo công khai tình hình tài chính của doanh nghiệp.
- Thông báo việc bán cổ phần, tổ chức cho các cổ đông trong và ngoài doanh nghiệp đăng ký mua cổ phần.
- Tổ chức bán cổ phần và nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước
- Báo cáo tình hình thực hiện bán cổ phần .
- Dự kiến nhân sự của Hội đồng quản trị và báo cáo xin ý kiến của Tổng Công Ty Điện Lực VN về nhân sự tham gia Hội đồng quản trị.
- Triệu tập Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Điện Cơ .

BƯỚC 4 : RA MẮT CTY CỔ PHẦN, ĐĂNG KÝ KINH DOANH

- Giám đốc, kế toán trưởng bàn giao cho Hội đồng quản trị: lao động, tài sản, tiền vốn theo quyết định giá trị doanh nghiệp, danh sách hồ sơ cổ đông và toàn bộ hồ sơ, tài liệu, sổ sách của doanh nghiệp. Ban CPH tại doanh nghiệp cũng bàn giao những công việc cho Hội đồng quản trị và tự giải thể.
- Hội đồng quản trị hoàn tất những công việc còn lại như xin khắc dấu Cty Cổ Phần, nộp dấu cũ của DNNN, làm thủ tục chuyển quyền sở hữu Nhà nước về tài sản từ doanh nghiệp sang Cty Cổ Phần (miễn lệ phí trước bạ), tổ chức ra mắt Cty Cổ Phần, đăng báo theo quy định và công bố trên phương tiện thông tin đại chúng....
- Cty Cổ Phần phải đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và đầu tư . Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở kế hoạch đầu tư có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Cty Cổ Phần.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 1997

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
1	2	3	4
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG & ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	100	8.899.318.148	15.587.417.478
I. Vốn bằng tiền	110	2.621.222.154	1.414.347.530
1. Tiền mặt (111)	111	19.208.820	58.960.670
2. Tiền gửi ngân hàng (112)	112	2.602.013.334	1.355.386.860
3. Tiền đang chuyển (113)	113	-	-
II. Các khoản đầu tư Tài chính ngắn hạn	120	-	-
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (121)	121	-	-
2. Đầu tư ngắn hạn khác (128)	122	-	-
3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (129)	129	-	-
III. Các khoản phải thu	130	1.736.870.663	5.207.606.994
1. Phải thu Khách hàng (131)	131	-	2.025.575.072
2. Trả trước người bán (331)	132	-	-
3. Phải thu nội bộ (136)	133	1.736.870.663	3.109.903.029
4. Phải thu khác (138)	138	-	72.128.893
5. Dự phòng phải thu khó đòi (139)	139	-	-
IV. Hàng tồn kho	140	3.478.030.331	6.123.135.905
1. Hàng mua đang đi trên đường	141	-	-
2. Nguyên liệu, Vật liệu tồn kho (152)	142	481.582.626	1.297.919.144
3. Công cụ, dụng cụ trong kho (153)	143	-	-
4. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (154)	144	1.553.414.866	2.893.494.410
5. Thành phẩm tồn kho (155)	145	1.443.032.839	1.931.722.351
6. Hàng hóa tồn kho (156)	146	-	-
7. Hàng gửi đi bán (158)	147	-	-
8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (159)	149	-	-
V. Tài sản lưu động khác:	150	1.063.195.000	2.842.327.049
1. Tam ứng	151	710.645.000	562.935.248
2. Chi phí trả trước	152	17.550.000	-
3. Chi phí chờ kết chuyển	153	-	1.405.643.922
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	154	-	-
5. Các khoản thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	155	335.000.000	873.747.879
VI. Chi sự nghiệp (161)	160	-	-
1. Chi sự nghiệp năm trước (1611)	161	-	-
1. Chi sự nghiệp năm nay (1612)	162	-	-
B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH & ĐẦU TƯ DÀI HẠN	200	5.232.219.681	5.669.695.957
I. Tài sản cố định	210	5.189.551.381	5.582.038.004
1. TSCĐ hữu hình (211)	211	5.189.551.381	5.582.038.004
+ Nguyên giá	212	5.341.816.250	7.981.564.347
+ Giá trị hao mòn lũy kế	213	(152.264.869)	(2.399.526.343)
2. TSCĐ đi thuê Tài chính (212)	214	-	-
+ Nguyên giá	215	-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	216	-	-
3. TSCĐ vô hình (213)	217	-	-
+ Nguyên giá	218	-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	219	-	-
II. Các khoản đầu tư Tài chính dài hạn	220	-	-
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn (221)	221	-	-
2. Góp vốn liên doanh	222	-	-
3. Các khoản đầu tư dài hạn khác (221)	228	-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	229	-	-
III. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang (241)	230	42.668.300	87.657.953
IV. Các khoản Ký quỹ, ký cược dài hạn (244)	240	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	250	14.131.537.829	21.257.113.435

NGUỒN VỐN	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	2.457.186.059	12.325.450.606
I. Nợ ngắn hạn	310	2.451.972.654	12.192.218.737
1. Vay ngắn hạn (311)	311	-	-
2. Nợ dài hạn đến hạn trả (315)	312	-	-
3. Phải trả cho người bán (331)	313	531.915.860	1.678.171.744
4. Người mua trả tiền trước (131)	314	455.400.893	200.958.590
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (333)	315	726.687.378	1.843.701.863
6. Phải trả công nhân viên (334)	316	165.772.377	-
7. Phải trả cho các đơn vị nội bộ (336)	317	569.845.900	8.167.342.784
8. Phải trả và phải nộp khác (338)	318	2.350.246	302.043.756
II. Nợ dài hạn	320	-	-
1. Vay dài hạn (341)	321	-	-
2. Nợ dài hạn (342)	322	-	-
III. Nợ khác	330	5.213.405	133.231.869
1. Chi phí phải trả (335)	331	5.213.405	133.231.869
2. Tài sản thừa chờ xử lý	332	-	-
3. Nhân ký quỹ, ký cược DH (344)	333	-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	11.674.351.770	8.931.662.829
I. Nguồn vốn - quỹ	410	11.674.351.770	8.931.662.829
1. Vốn kinh doanh (411)	411	8.030.200.861	8.930.267.829
- Vốn Ngân sách Nhà nước		8.030.200.861	8.930.267.829
- Vốn tự bổ sung		-	-
- Vốn liên doanh		-	-
- Vốn cổ phần		-	-
2. Chênh lệch đánh giá lại TS (412)	412	-	-
3. Chênh lệch Tỉ giá (413)	413	-	-
4. Quỹ phát triển kinh doanh (414)	414	-	-
5. Quỹ dự trữ (414)	415	-	-
6. Lãi chưa phân phối (421)	416	3.579.325.909	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (431)	417	30.720.000	1.395.000
8. Nguồn vốn đầu tư XDCB (441)	418	34.105.000	-
II. Nguồn kinh phí (461)	420	-	-
1. Quỹ Quản lý của cấp trên	421	-	-
2. Nguồn kinh phí sự nghiệp (4611)	422	-	-
+ Nguồn kinh phí năm trước (4611)	423	-	-
+ Nguồn kinh phí năm nay (4611)	424	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430	14.131.537.829	21.257.113.435

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số đầu năm	Số cuối năm
1. Tài sản thuê ngoài		
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi		
4. Nợ khó đòi đã xử lý		
5. Ngoại tệ các loại (USD)		-
6. Hạn mức kinh phí còn lại		-
7. Nguồn vốn Khấu hao cơ bản hiện có		-

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 1998

**DANH SÁCH CBCNV XÍ NGHIỆP ĐIỆN CƠ
ĐƯỢC MUA CỔ PHẦN THEO GIÁ ƯU ĐÃI**

STT	Họ và Tên	Số năm làm việc cho Nhà Nước	Số cổ phần được mua theo giá ưu đãi (giảm giá 30% so với các cổ đông khác)	Số tiền phải nộp để mua CP theo giá ưu đãi (70,000đ/cp)	Số tiền được hưởng theo giá ưu đãi của người lao động trong DN (30,000 đ/cp)	Chức danh
BAN GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP		38	178	12460000	5340000	
1	NGUYEN MAU BANG	23	64	4.480.000	1.920.000	Giam Doc
2	DUONG VAN PHAT	5	50	3.500.000	1.500.000	P.GiamDoc
3	TRAN DUY THAI	10	64	4.480.000	1.920.000	P.GiamDoc
PHÒNG HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP		140	1384	96880000	41520000	
4	LE CAN	8	64	4.480.000	1.920.000	Tr Phong
5	PHAM THI YEN	10	100	7.000.000	3.000.000	Cap Duong
6	BUI NGOC TOAN	6	60	4.200.000	1.800.000	Bao Ve
7	HO CONG THANH	20	200	14.000.000	6.000.000	Bao Ve
8	TRAN THI BICH THUY	3	30	2.100.000	900.000	Danh may
9	NGUYEN VINH	5	50	3.500.000	1.500.000	Bao Ve
10	DANG VAN DA	5	50	3.500.000	1.500.000	Bao Ve
11	NGUYEN MINH HAI	20	200	14.000.000	6.000.000	Bao Ve
12	TRAN VIET THANH	5	50	3.500.000	1.500.000	Bao Ve
13	TRAN DUC THAO	5	50	3.500.000	1.500.000	Bao Ve
14	NGUYEN THUONG	20	200	14.000.000	6.000.000	Bao Ve
15	TRAN NGOC BAY	5	50	3.500.000	1.500.000	TX Xe Con
16	HUYNH CONG THUAN	5	50	3.500.000	1.500.000	Bao Ve
17	TRANG VAN LOI	5	50	3.500.000	1.500.000	Bao Ve
18	NGUYEN LUONG THIEN	4	40	2.800.000	1.200.000	TX TaiNhe
19	PHAM THI CANH	4	40	2.800.000	1.200.000	Tap Vu
20	LE XUAN NAM	4	40	2.800.000	1.200.000	Phu xecau
21	DANG KIM DIEN	3	30	2.100.000	900.000	Bao Ve
22	NGUYEN PHUOC THIEN	3	30	2.100.000	900.000	Bao Ve
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT		28	280	19600000	8400000	
23	TRAN VAN CUONG	23	230	16.100.000	6.900.000	CB AnToan
24	HOANG DANG NGUYEN TAM	2	20	1.400.000	600.000	Ky thuat
25	NGUYEN HUU TRONG	1	10	700.000	300.000	CB KThuat
26	LE VAN TUOI	2	20	1.400.000	600.000	NV KThuat
PHÒNG KẾ TOÁN - TÀI VỤ		44	414	28.980.000	12.420.000	
27	NGUYEN YEN OANH	23	230	16.100.000	6.900.000	Thu Quy
28	NGUYEN QUANG MINH	10	100	7.000.000	3.000.000	KT GThanh
29	PHAN THANH VAN	9	64	4.480.000	1.920.000	Tr.Phong
30	NGUYEN THI NGOC CHAU	2	20	1.400.000	600.000	Ke toan
PHÒNG KINH DOANH - VẬT TƯ		85	850	59500000	25500000	
31	VO VAN LE	23	230	16.100.000	6.900.000	CN Kho
32	NGUYEN VAN TUAN	10	100	7.000.000	3.000.000	Thu Kho
33	LY PHUNG Y	20	200	14.000.000	6.000.000	Phu Kho
34	NGUYEN MAU HY	8	80	5.600.000	2.400.000	Tiep lieu
35	LE THANH THAO	8	80	5.600.000	2.400.000	ThuKy Kho
36	TRAN THI TUYET	7	70	4.900.000	2.100.000	Nhan vien
37	NGUYEN VAN HAI	5	50	3.500.000	1.500.000	Tiep lieu
38	NGUYEN HUU TRONG	4	40	2.800.000	1.200.000	B/kep kho

STT	Họ và Tên		Số năm làm việc cho Nhà Nước	Số cổ phần được mua theo giá ưu đãi (giảm giá 30% so với các cổ đông khác)	Số tiền phải nộp để mua CP theo giá ưu đãi (70,000đ/cp)	Số tiền được hưởng theo giá ưu đãi của người lao động trong DN (30,000 đ/cp)	Chức danh
XUỐNG CƠ KHÍ			78	780	54600000	23400000	
39	NGUYEN VAN	DIEU	23	230	16.100.000	6.900.000	QuanDuc
40	LAM HUNG	SON	8	80	5.600.000	2.400.000	To truong
41	NGUY PHI	HUNG	15	150	10.500.000	4.500.000	To truong
42	NGUYEN MINH	HOANG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
43	NGUYEN VAN	HUE	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
44	NGUYEN VAN	HUNG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
45	CAO THANH	NGUYEN	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
46	NGO NGOC	THOM	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
47	NGO DUC	MINH	4	40	2.800.000	1.200.000	NV T/Hop
48	NGUYEN VAN	NAM	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
49	VO QUY	QUOC	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
XUỐNG XI MA			63	630	44100000	18900000	
50	PHAN BA	DUC	18	180	12.600.000	5.400.000	P.QuanDuc
51	PHAN NGUYEN THY	PHUONG	4	40	2.800.000	1.200.000	To truong
52	NGUYEN VAN	TU	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
53	TRAN MINH	TRUNG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
54	NGUYEN TAN	LOI	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
55	TRAN KIM	BIEN	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
56	HO CONG	DANH	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
57	HUYNH CHI	CUONG	9	90	6.300.000	2.700.000	To truong
58	NGUYEN VO THANH	LONG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
59	HUYNH VAN	DONG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
60	TRUONG TAN	TRUNG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
XUỐNG BIỂN THỂ			83	830	58100000	24900000	
61	TRAN MINH	HOANG	11	110	7.700.000	3.300.000	CB Kthuat
62	LUU NGOC	HIEP	10	100	7.000.000	3.000.000	Cong nhan
63	LE XUAN	HONG	10	100	7.000.000	3.000.000	Quan Doc
64	PHAM THANH	CONG	10	100	7.000.000	3.000.000	Cong nhan
65	NGUYEN QUANG	KHIEM	5	50	3.500.000	1.500.000	To truong
66	LUONG PHUOC	LONG	10	100	7.000.000	3.000.000	Cong nhan
67	HOANG TAN	LOC	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
68	LE VAN	LU	3	30	2.100.000	900.000	Tai Xe
69	NGUYEN VAN	LAM	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
70	NGUYEN VAN	QUANG	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
71	VO KHANH	VAN	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
72	NGUYEN QUANG	DONG	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
73	DOAN TRONG	PHIET	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
74	VU THANH	DAN	3	30	2.100.000	900.000	To truong
75	HO TAN	DUC	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
XUỐNG BÉTON			349	3490	244300000	104700000	
76	TRUONG QUAC	CHUONG	17	170	11.900.000	5.100.000	Quan Doc
77	NGUYEN VAN	THANH	9	90	6.300.000	2.700.000	Cong nhan
78	LE MINH	HUY	6	60	4.200.000	1.800.000	Cong nhan
79	PHAM VAN	TOT	4	40	2.800.000	1.200.000	TX Xe Cau
80	DO VAN	HUE	7	70	4.900.000	2.100.000	To truong
81	DINH HOANG	DUNG	18	180	12.600.000	5.400.000	Cong nhan
82	DO CONG	TAN	17	170	11.900.000	5.100.000	To truong
83	PHAN HUY	THONG	15	150	10.500.000	4.500.000	P.Q Doc
84	NGUYEN VAN	GIOI	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
85	PHAN QUOC	BAO	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
86	TRUONG VAN	BUT	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
87	NGUYEN VAN	CHUNG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan

STT	Họ và Tên	Số năm làm việc cho Nhà Nước	Số cổ phần được mua theo giá ưu đãi (giảm giá 30% so với các cổ đông khác)	Số tiền phải nộp để mua CP theo giá ưu đãi (70,000đ/cp)	Số tiền được hưởng theo giá ưu đãi của người lao động trong DN (30,000 đ/cp)	Chức danh
88	HA VAN CU	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
89	LE VAN DIEU	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
90	LE KIM DUNG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
91	LE THANH HAI	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
92	TRUONG VAN HAU	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
93	NGUYEN THE HUNG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
94	VO THANH HAI	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
95	LE TAN HUNG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
96	DO THANH LE	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
97	HUYNH VAN LONG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
98	LE VAN MINH	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
99	LUU HUYNH THIEN	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
100	TRAN VAN NGAN	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
101	LAM TRONG NGHIA	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
102	THACH TRONG NGHIA	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
103	DO TRI NHAN	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
104	DO VAN SINH	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
105	NGUYEN CONG TANH	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
106	DANG VAN THA	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
107	LY NGOC THANH	21	210	14.700.000	6.300.000	Cong nhan
108	PHAM NGOC THANH	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
109	PHAM DO THI	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
110	PHAM VAN THO	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
111	LE BINH THUAN	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
112	LE QUANG THUC	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
113	DANG VAN TRUNG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
114	CAO DAC TRUNG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
115	LE VAN TUAN	14	140	9.800.000	4.200.000	Cong nhan
116	CHAU VAN TUAN	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
117	NGUYEN UT TUYEN	4	40	2.800.000	1.200.000	To Pho
118	PHAM VAN NGOC	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
119	NGO VAN CHANG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
120	HUYNH VAN HUU	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
121	NGUYEN VAN SON	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
122	PHAM VAN HUU	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
123	LE TRONG NGHIA	3	30	2.100.000	900.000	NV T/Hop
124	PHAM PHUOC QUANG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
125	PHAM NGOC TOAN	21	210	14.700.000	6.300.000	Cong nhan
126	PHAM VAN HEN	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
127	VO THANH TRUONG	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
128	VO NGOC NHAN	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
129	NGUYEN HUU HOANG	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
130	NGUYEN THANH TUNG	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
131	DO VAN DUONG	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
132	LE TAN HIEU	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
133	TRAN VAN TAO	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
134	PHAM XUAN HUNG	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
135	LE THAI QUANG	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
136	NGUYEN NGOC NGUYEN	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
137	NGUYEN NGOC QUY	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
138	PHAM VAN HA	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
139	LE HOANG MINH	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
140	DO VAN KHANH	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan

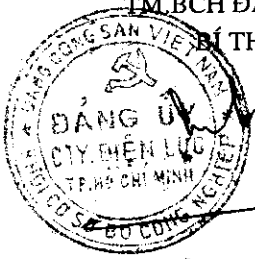
STT	Họ và Tên	Số năm làm việc cho Nhà Nước	Số cổ phần được mua theo giá ưu đãi (giảm giá 30% so với các cổ đông khác)	Số tiền phải nộp để mua CP theo giá ưu đãi (70,000đ/cp)	Số tiền được hưởng theo giá ưu đãi của người lao động trong DN (30,000 đ/cp)	Chức danh
XUỞNG DÂY ĐIỆN		55	550	38500000	16500000	
141	NGUYEN MINH TAM	10	100	7.000.000	3.000.000	QuanDuc
142	LE THI THANH	5	50	3.500.000	1.500.000	NV THop
143	NGUYEN HUY	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
144	CHAU NGO	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
145	TRINH VAN	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
146	LE NGOC	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
147	TRAN CAM	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
148	LE VAN TAN	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
149		4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
150	TRAN THANH	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
151	NGUYEN KHANH	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
152	LE THANH	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
ĐỘI XÂY LẮP		88	880	61600000	26400000	
153	NGUYEN QUOC	15	150	10.500.000	4.500.000	Cong nhan
154	DOAN TRONG	13	130	9.100.000	3.900.000	To truong
155	DUONG VAN	16	160	11.200.000	4.800.000	Cong nhan
156	NGUYEN DUY	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
157	DUONG VAN	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
158	LA TRUONG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
159	HUYNH THANH	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
160	PHAN VAN	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
161	LE HOANG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
162	NGUYEN TRONG	4	40	2.800.000	1.200.000	Cong nhan
163	PHAN VAN	11	110	7.700.000	3.300.000	To truong
164	NGUYEN TAN	5	50	3.500.000	1.500.000	Đoi Truong
		1051	10266	718.620.000	307.980.000	

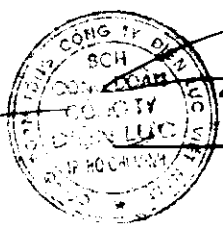
- Số cổ phần ưu đãi bình quân:

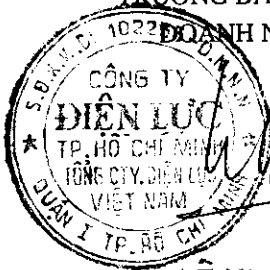
64 cổ phần

- Tổng giá trị CP ưu đãi so với tổng giá trị thuộc vốn nhà nước

14,37%

TM.BCH ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

TRẦN THỊ HỒNG

TM.BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THANH SƠN

TRƯỞNG BAN CPH TẠI
DOANH NGHIỆP

LÊ MINH HOÀNG

CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP.HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

XÍ NGHIỆP ĐIỆN CƠ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 1998

**DANH SÁCH CBCNV NGHÈO CỦA XÍ NGHIỆP ĐIỆN CƠ
ĐƯỢC MUA CỔ PHẦN THEO GIÁ ƯU ĐÃI TRẢ DẦN TRONG 10 NĂM**

STT	Họ và Tên	Số năm làm việc cho Nhà Nước	Số cổ phần được mua theo giá ưu đãi (giảm giá 30% so với các cổ đông khác)	Số tiền để mua CP trả dần của người lđ nghèo trong XN (70,000đ/cp)	Số tiền được hưởng theo giá ưu đãi của người lao động trong DN (30,000 đ/cp)	Chức danh
XUỐNG BÉTON						
1	LY NGOC THANH	21	210	14.700.000	6.300.000	Cong nhan
2	DO VAN DUONG	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
3	LE HOANG MINH	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
4	DO VAN KHANH	3	30	2.100.000	900.000	Cong nhan
5	CHAU CA HUNG	2	20	1.400.000	600.000	Cong nhan
	TỔNG CỘNG	32	320	22.400.000	9.600.000	

- Cổ phần trả dần so với số cổ phần ưu đãi : 3,1 %

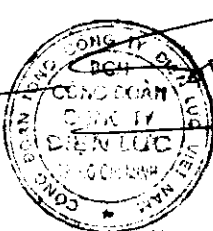
TM.BCH ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

TM.BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH

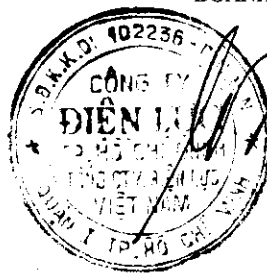
TRƯỞNG BAN CPH TẠI
DOANH NGHIỆP



TRẦN THỊ HỒNG



NGUYỄN THANH SƠN



LÊ VĂN HOÀNH